



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2026**

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT



MỤC LỤC

STT	Nội dung	Số trang
1	Chương trình (Dự kiến)	1
2	Tờ trình số 01: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025; Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2028; Kế hoạch kinh doanh năm 2026 và Ngân sách thu nhập của Hội đồng quản trị năm 2026.	2
3	Tờ trình số 02: Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2025.	19
4	Tờ trình số 03: Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025, Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026.	20
5	Tờ trình số 04: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2026.	27
6	Tờ trình số 05: Phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động có thành tích đóng góp trong giai đoạn 2026-2028.	29
7	Tờ trình số 06: Phương án bổ sung chi tiết các chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	31
8	Tờ trình số 07: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026.	38
9	Tờ trình số 08: Phương án sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.	39
10	Tờ trình số 09: Phương án đề xuất ứng viên bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.	68
11	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2026	72



NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Thời gian: 13h30, Thứ Năm, ngày 16 tháng 4 năm 2026

Địa điểm: Phòng họp Hội nghị, tầng 8, tòa nhà FPT, số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Cầu Giấy, Hà Nội

Trực tuyến: Tại địa chỉ <https://agm.fpt.com>

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1	13:30 – 14:30	Đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	14:30 – 14:35	Văn nghệ mở màn	Ban tổ chức
3	14:35 – 14:38	Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội	Đại diện Ban Kiểm soát (BKS)
4	14:38 – 14:41	Chào cờ, khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
5	14:41 – 14:44	Giới thiệu Chủ tịch đoàn, cử thư ký Đại hội, bầu ban kiểm phiếu và thông qua chương trình Đại hội	Chủ tọa
6	14:44 – 14:49	Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 Ngân sách hoạt động và thù lao của HĐQT năm 2026	Đại diện HĐQT
7	14:49 – 15:04	Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động kinh doanh FPT 2025 và Kế hoạch 2026	Đại diện Ban điều hành (BDH)
8	15:04 – 15:08	Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2025 Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2026	Đại diện BDH
9	15:08 – 15:12	Báo cáo của BKS năm 2025 Ngân sách hoạt động và thù lao của BKS năm 2026 Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	Đại diện BKS
10	15:12 – 15:16	Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBNV có thành tích đóng góp giai đoạn 2026 – 2028 Bổ sung nội dung chi tiết các phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn đã được thông qua; Phương án sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.	Đại diện BDH
11	15:16 – 15:21	Đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT Giới thiệu thành viên bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	Đại diện BDH
12	15:21 – 15:41	Định hướng chiến lược FPT 2026 – 2028	Đại diện HĐQT
13	15:41 – 15:51	Thảo luận các vấn đề biểu quyết	Chủ tọa
14	15:51 – 16:06	Đại hội biểu quyết và nghỉ giải lao	Ban kiểm phiếu
15	16:06 – 16:26	Hỏi đáp với Ban lãnh đạo FPT	Chủ tọa
16	16:26 – 16:30	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
17	16:30 – 16:33	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Đại diện HĐQT
18	16:33 – 16:36	Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông	Thư ký đại hội
19	16:36 – 16:40	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT



Số 01

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025, Định hướng chiến lược giai đoạn 2026 – 2028, Kế hoạch kinh doanh 2026 và Ngân sách thu nhập của Hội đồng quản trị năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần FPT năm 2026
Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT;
Căn cứ tình hình chi trả thu nhập thực tế cho các thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo của HĐQT năm 2025, Định hướng chiến lược giai đoạn 2026–2028, Kế hoạch kinh doanh 2026 và Ngân sách thu nhập của Hội đồng quản trị năm 2026 như sau:

- 1. Báo cáo của HĐQT năm 2025** (văn bản đính kèm).
- 2. Định hướng chiến lược giai đoạn 2026 – 2028** (văn bản đính kèm).
- 3. Kế hoạch kinh doanh năm 2026:**

Đơn vị: tỷ VNĐ

Khối Kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Năm 2025	Năm 2026	Thay đổi	Năm 2025	Năm 2026	Thay đổi
Khối Công nghệ	44.475	52.650	18,4%	5.883	7.350	24,9%
Khối Giáo dục, Đầu tư và Khác	6.131	5.930	-3,3%	4.225	4.279	1,3%
Tổng cộng	50.606	58.580	15,8%	10.108	11.629	15,0%

(Đối với số liệu năm 2026, Tập đoàn hợp nhất Công ty Cổ phần Viễn thông FPT theo phương pháp vốn chủ sở hữu, số liệu năm 2025 đã được điều chỉnh theo cùng phương pháp nhằm đảm bảo tính nhất quán và khả năng so sánh.)

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh này (trong trường hợp cần thiết) nhằm đảm bảo thích ứng linh hoạt trước những bất ổn khó lường của kinh tế thế giới.

4. Ngân sách thu nhập của Hội đồng quản trị năm 2026:

- Lương cho các thành viên tham gia điều hành: **10,76 tỷ đồng**;
- Thưởng cho các thành viên tham gia điều hành không quá **0,49%** trên tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn;
- Thù lao cho các thành viên HĐQT không tham gia điều hành: **6,8 tỷ đồng** (điều chỉnh tăng do tỷ giá).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trương Gia Bình

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả kinh doanh

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều biến động của kinh tế toàn cầu và khu vực, với những thách thức đan xen cùng các cơ hội mới từ làn sóng chuyển đổi số, AI và công nghệ lõi. Trong bối cảnh đó, FPT kiên định theo đuổi chiến lược phát triển dài hạn, phát huy tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo và sức mạnh đoàn kết của toàn thể CBNV, qua đó duy trì đà tăng trưởng bền vững và củng cố vị thế doanh nghiệp công nghệ hàng đầu Việt Nam.

Tập đoàn ghi nhận doanh thu 70.113 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 13.039 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 11,6% và 17,8% so với cùng kỳ năm ngoái, bám sát kế hoạch lợi nhuận đã đề ra từ đầu năm. Kết quả này phản ánh năng lực thích ứng linh hoạt của FPT trước biến động của thị trường, đồng thời khẳng định hiệu quả của chiến lược đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ chiến lược và thị trường trọng điểm.

Khối Công nghệ tiếp tục giữ vai trò chủ chốt, đóng góp 63% doanh thu và 45% lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn, tương đương 44.475 tỷ đồng và 5.883 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 13,7% và 12,5% so với cùng kỳ. Đặc biệt, lĩnh vực Dịch vụ CNTT cho thị trường nước ngoài, tiếp tục khẳng định vị thế công ty công nghệ tỷ USD với doanh thu kỷ mới đạt 40.636 tỷ đồng (hơn 1,5 tỷ USD), tăng trưởng 23,2% so với cùng kỳ. Số lượng dự án quy mô trên 10 triệu USD/dự án cũng tăng gấp đôi so với cùng kỳ.

Lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông ghi nhận doanh thu đạt 18.702 tỷ đồng, tăng trưởng 10,6% và LNTT đạt 4.167 tỷ đồng, tăng 21,9%. Song song với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các nền tảng viễn thông số và dịch vụ giá trị gia tăng, Tập đoàn đã khẳng định vị thế là nhà cung cấp dịch vụ Internet hàng đầu, nền tảng hàng đầu về giải trí thể thao, đặc biệt là thể thao bóng đá, thể thao điện tử.

Lĩnh vực Giáo dục ngày càng gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và thị trường, đặc biệt trong các lĩnh vực AI, bán dẫn, công nghệ số và quản trị đổi mới sáng tạo, góp phần quan trọng vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho quốc gia.

Những kết quả đạt được trong năm 2025 là minh chứng rõ nét cho định hướng phát triển đúng đắn, năng lực quản trị hiệu quả và tinh thần đổi mới sáng tạo không ngừng của Tập đoàn. HĐQT tin tưởng rằng, với nền tảng tài chính vững chắc, năng lực công nghệ toàn diện, FPT sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng bền vững, mở rộng hiện diện toàn cầu và khẳng định vị thế trung tâm bản đồ công nghệ Việt Nam.

2. Kết quả thực hiện các chiến lược đề ra

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ biến động địa chính trị, dịch chuyển thương mại toàn cầu, áp lực lạm phát kéo dài và xu hướng thận trọng trong chi tiêu công nghệ thông tin, Tập đoàn đã triển khai các chiến lược phát triển theo hướng chủ động, linh hoạt và có trọng tâm. Trên cơ sở các định hướng chiến lược đã xác lập, FPT ưu tiên các lĩnh vực công nghệ lõi, mở rộng thị trường và đối tác theo hướng đa dạng hóa nhằm phân tán và quản trị rủi ro, đồng thời gắn kết hoạt động kinh doanh với các chương trình, mục tiêu phát triển lớn của quốc gia.

2.1. Đồng hành triển khai các chương trình chuyển đổi số quốc gia và chính quyền địa phương



Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đặc biệt là định hướng, chỉ đạo của Nghị quyết 57-NQ/TW, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, trong năm 2025, FPT tiếp tục đồng hành, phối hợp chuyển đổi số toàn diện cho các bộ, ngành, địa phương.

Trong đó, FPT phối hợp với 06 Bộ được phân công cùng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc triển khai và hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ xây dựng Chiến lược Chuyển đổi số, Chiến lược dữ liệu, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin trọng điểm.

Song song với đó, FPT phối hợp cùng các địa phương khẩn trương triển khai các hệ thống thông tin phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đáp ứng yêu cầu của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, bảo đảm các hệ thống dịch vụ công được vận hành liên tục, không gián đoạn và sẵn sàng phục vụ người dân ngay từ ngày 01/07/2025. Các hệ thống được triển khai đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm khả năng vận hành ổn định, an toàn, qua đó góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Việc tham gia triển khai các chương trình này tiếp tục khẳng định vai trò của FPT là doanh nghiệp công nghệ chủ lực, có năng lực triển khai các hệ thống quy mô lớn, phức tạp và có yêu cầu cao về an toàn, bảo mật.

2.2. Kết quả nổi bật trong hợp tác kinh doanh toàn cầu

Năm 2025 ghi nhận nhiều kết quả nổi bật trong hoạt động hợp tác kinh doanh quốc tế của FPT, phản ánh rõ nét chiến lược nâng tầm từ nhà cung cấp dịch vụ sang đối tác chiến lược chuyển đổi số toàn diện.

FPT hợp tác cùng Sumitomo và SBI Holdings đầu tư và đưa vào vận hành nhà máy AI tại Nhật Bản; cùng với nhà máy tại Việt Nam, hai nhà máy này lần lượt xếp hạng 36 và 38 trong TOP500 siêu máy tính toàn cầu.

Tập đoàn ký kết và mở rộng hợp tác với nhiều đối tác quốc tế hàng đầu, tiêu biểu như Airbus, Câu lạc bộ Chelsea, Clearlake Capital Group – quỹ đầu tư quản lý khối tài sản 90 tỷ USD... Đặc biệt, FPT ký kết hợp đồng kỷ lục trị giá 256 triệu USD với một tập đoàn năng lượng hàng đầu châu Á, đánh dấu bước chuyển quan trọng từ mô hình cung cấp dịch vụ truyền thống sang đối tác chiến lược chuyển đổi số toàn diện, tích hợp AI, dữ liệu và điện toán đám mây.

Bên cạnh đó, FPT đạt chứng nhận Generative AI Competency (cao nhất) từ AWS và lọt top 1% doanh nghiệp toàn cầu đạt tiêu chuẩn vàng về kinh doanh bền vững.

2.3. Triển khai các định hướng lớn về khoa học công nghệ, giáo dục và kinh tế tư nhân

Bám sát các định hướng phát triển lớn của đất nước như Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, FPT đã chủ động triển khai nhiều sáng kiến và mô hình hợp tác nhằm thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân, góp phần đẩy mạnh mô hình “ba nhà” gồm Nhà nước – Nhà trường – Doanh nghiệp.

Tập đoàn đã triển khai đào tạo gần 4.700 sinh viên chuyên ngành AI, hơn 3.000 sinh viên chuyên ngành công nghệ chip – bán dẫn, đồng thời trang bị kiến thức và kỹ năng về AI cho gần 37.000 kỹ sư công nghệ thông tin tương lai trên phạm vi toàn quốc. Những nỗ lực này góp phần xây dựng lực lượng nhân sự công nghệ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của Tập đoàn cũng như yêu cầu chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo của nền kinh tế trong giai đoạn tới.

FPT đồng sáng lập và triển khai Liên minh AI Âu Lạc, tập hợp các doanh nghiệp, startup và trường đại học nhằm phát triển các mô hình ngôn ngữ lớn có chủ quyền, phù hợp với văn hóa và ngôn ngữ Việt Nam. Đồng thời, FPT phối hợp cùng các trường đại học triển khai Liên minh Nhân lực Chiến lược thực thi Nghị quyết 57-NQ/TW, tập trung phát triển nguồn nhân lực cho các lĩnh vực công nghệ chiến lược. FPT cũng tham gia Liên minh Bán dẫn, đóng góp vào việc xây dựng hệ sinh thái và sản phẩm bán dẫn “Make in Vietnam”.

Trong lĩnh vực kinh tế tư nhân, FPT tham gia tích cực vào mô hình Toàn cảnh Kinh tế tư nhân Việt Nam (ViPEL), góp phần thúc đẩy các sáng kiến phát triển khu vực kinh tế tư nhân theo hướng đổi mới sáng tạo, bền vững và hội nhập quốc tế.

Đối với các hướng chiến lược mới, FPT đồng sáng lập Liên minh Kinh tế tâm thấp và từng bước triển khai các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế nhằm hình thành hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực này, theo hướng thận trọng, có lộ trình và bám sát năng lực cốt lõi của Tập đoàn.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao vai trò điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả của Ban Điều hành trong năm 2025, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước tiếp tục chịu tác động mạnh từ biến động địa chính trị, dịch chuyển chuỗi cung ứng, áp lực lạm phát và xu hướng thận trọng trong chi tiêu công nghệ thông tin.

Trên nền tảng chiến lược đã được xác lập và củng cố trong các năm trước, Ban Điều hành đã thể hiện rõ năng lực quản trị, khả năng thích ứng và tinh thần trách nhiệm cao trong tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh doanh. Nhờ đó, FPT duy trì được đà tăng trưởng ổn định, kiểm soát tốt rủi ro, đồng thời từng bước triển khai các định hướng chiến lược trung và dài hạn, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

1. Hoạt động giám sát

Tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị công ty và các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị đã thực hiện giám sát chặt chẽ, thường xuyên đối với hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc tổ chức triển khai chiến lược, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

Các nội dung giám sát trọng tâm bao gồm:

- Việc triển khai và thực thi chiến lược kinh doanh theo đúng định hướng đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Mức độ tuân thủ và tiến độ thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Công tác quản lý tài chính, tuân thủ chế độ báo cáo tài chính định kỳ (quý, bán niên, năm) và báo cáo thường niên;
- Việc triển khai các chính sách về tổ chức bộ máy, nhân sự cấp cao, quy hoạch và phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận;
- Hoạt động đầu tư, hợp tác chiến lược và quản lý rủi ro, bảo đảm hiệu quả và tính bền vững trong trung và dài hạn.

2. Kết quả giám sát

Trên cơ sở công tác giám sát, Hội đồng Quản trị ghi nhận các kết quả nổi bật trong hoạt động của Ban Điều hành năm 2025 như sau:

Thứ nhất, duy trì tăng trưởng ổn định trong bối cảnh thị trường nhiều thách thức. Mặc dù môi trường kinh doanh còn nhiều biến động, Ban Điều hành đã chủ động điều chỉnh kế hoạch, linh hoạt trong phân bổ nguồn lực và kiểm soát chi phí, qua đó duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, đồng thời tạo dựng các động lực tăng trưởng mới phù hợp với tầm nhìn dài hạn của Tập đoàn.

Thứ hai, tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Các nghị quyết và quyết định của Hội đồng Quản trị được Ban Điều hành triển khai kịp thời, nghiêm túc và đồng bộ trong toàn Tập đoàn, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin và chế độ báo cáo.

Thứ ba, bảo đảm kỷ luật tài chính và minh bạch trong quản trị. Ban Điều hành duy trì kỷ luật tài chính chặt chẽ, tổ chức theo dõi sát sao hoạt động kinh doanh, dòng tiền và công nợ, qua đó giúp Tập đoàn chủ động ứng phó với các biến động của thị trường và bảo đảm tiến độ thực hiện kế hoạch tài chính năm.

Thứ tư, củng cố và nâng cao năng lực quản trị nhân sự. Trong năm 2025, Ban Điều hành tiếp tục chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển và bổ nhiệm đội ngũ cán bộ quản lý, từng bước hoàn thiện bộ máy điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với quy mô, mức độ quốc tế hóa ngày càng cao của Tập đoàn.

Thứ năm, thúc đẩy hợp tác chiến lược và mở rộng quy mô hoạt động công nghệ. Ban Điều hành đã chủ động mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, đồng thời đẩy mạnh triển khai các chương trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới và các dự án quy mô lớn, góp phần nâng cao vị thế của FPT trong hệ sinh thái công nghệ và trên thị trường quốc tế.

Hội đồng Quản trị đánh giá Ban Điều hành đã hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ được giao trong năm 2025, thể hiện rõ năng lực điều hành, tinh thần trách nhiệm và sự gắn kết với các mục tiêu chiến lược của Tập đoàn. Những kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để FPT tiếp tục củng cố nền tảng quản trị, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị FPT gồm 03 tiểu ban, cụ thể như sau:

STT	Tiểu ban	Họ và tên	Chức danh
1	Ủy ban Nhân sự và lương thưởng	Ông Đỗ Cao Bảo	Chủ tịch
2	Ủy ban Chính sách phát triển	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch
3	Văn phòng Chủ tịch HĐQT	Bà Phạm Ngọc Anh	Chánh Văn phòng

1.1. Ủy ban Nhân sự và lương thưởng

Trong năm 2025, Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng tiếp tục phát huy vai trò tham mưu, định hướng và giám sát trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, góp phần bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chiến lược phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn mới.

Về công tác hoạch định chiến lược nhân sự, Ủy ban đã chỉ đạo Ban Điều hành nghiên cứu, xây dựng Chiến lược Nhân sự giai đoạn 2026-2028, phù hợp với mục tiêu làm chủ các công nghệ lõi, xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và đóng góp vào chủ quyền công nghệ quốc gia.

Về công tác quy hoạch, phát triển và luân chuyển cán bộ cấp cao, Ủy ban đã chỉ đạo xây dựng, triển khai các chính sách, chương trình phát triển đội ngũ cán bộ nguồn nhằm phát hiện, bồi dưỡng và chuẩn bị lực lượng cán bộ sẵn sàng kế cận các vị trí lãnh đạo, quản lý chủ chốt tại Tập đoàn và công ty thành viên. Đồng thời, Ủy ban định hướng xây dựng chương trình lãnh đạo toàn cầu, tập trung nâng cao năng lực quản trị, tư duy chiến lược và khả năng điều hành trong môi trường quốc tế cho đội ngũ lãnh đạo kế cận của Tập đoàn.

Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng thực hiện đánh giá, xem xét việc tái bổ nhiệm, luân chuyển và bổ nhiệm mới đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo cấp cao tại Tập đoàn và công ty thành viên, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển và cơ cấu tổ chức của từng đơn vị. Cụ thể, Ủy ban đã xem xét tái bổ nhiệm các chức danh chủ chốt như: Tổng giám đốc FPT, Giám đốc Nhân sự FPT, đồng thời đánh giá, xem xét luân chuyển và bổ nhiệm mới đối với một số vị trí quan trọng tại công ty thành viên và thị trường trọng điểm như: Tổng giám đốc FPT IS, Tổng giám đốc FPT châu Mỹ, Phó Tổng giám đốc FPT Software phụ trách thị trường châu Âu và Trung Đông. Bên cạnh đó, Ủy ban cũng xem xét việc bổ nhiệm lãnh đạo cho các đơn vị chiến lược mới của Tập đoàn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

Về chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ, Ủy ban tiếp tục định hướng, chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai các chương trình, chính sách nhân sự quan trọng của Tập đoàn và công ty thành viên. Trọng tâm là việc xây dựng, hoàn thiện và cải tiến các chính sách đãi ngộ đặc thù nhằm chăm sóc toàn diện đời sống người lao động, thu hút và giữ chân nhân tài, giảm tỷ lệ nghỉ việc, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ công nghệ và các vị trí nhân sự đặc thù. Các chính sách được triển khai bao gồm lộ trình phát triển nghề nghiệp cho cán bộ công nghệ, quy định về chế độ nghỉ, chế độ hưu trí, cũng như mở rộng các chính sách hỗ trợ vay mua nhà và phương tiện, góp phần nâng cao mức độ gắn kết và sự hài lòng của CBNV.

1.2. Ủy ban Chính sách phát triển

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục chịu tác động từ biến động địa chính trị, dịch chuyển thương mại toàn cầu, áp lực lạm phát và xu hướng thận trọng trong chi tiêu công nghệ thông tin, Ủy ban Chính sách phát triển đã tập trung thực hiện tốt vai trò tham mưu chiến lược cho HĐQT và Ban Điều hành. Các định hướng chính sách được xây dựng theo hướng ưu tiên phát triển công nghệ lõi, gia tăng vùng an toàn chiến lược về thị trường, đối tác và công nghệ, đồng thời gắn mục tiêu tăng trưởng của Tập đoàn với các chương trình, nghị quyết lớn của Đảng và Nhà nước.

Trên cơ sở đó, Ủy ban đã tham mưu đề Tập đoàn chủ động tham gia, đồng hành sâu trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch trọng điểm của Chính phủ về chuyển đổi số, dữ liệu và chính quyền số; phối hợp hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong xây dựng chiến lược, phát triển các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu trọng điểm. Việc tham gia các chương trình này không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần nâng cao vị thế, uy tín và vai trò của FPT trong hệ sinh thái quốc gia về khoa học – công nghệ và chuyển đổi số.

Ủy ban cũng tham mưu lồng ghép các nghị quyết đột phá của Đảng và Nhà nước về khoa học – công nghệ, giáo dục – đào tạo và kinh tế tư nhân vào chiến lược phát triển của Tập đoàn. Theo định hướng đó, FPT đã triển khai và tham gia các sáng kiến nền tảng như hình thành các liên minh công nghệ và nhân lực, tham gia các diễn đàn chính sách, đóng góp xây dựng hệ sinh thái công nghệ lõi, AI và bán dẫn, qua đó thể hiện cách tiếp cận chủ động, dài hạn và gắn kết chặt chẽ giữa chiến lược doanh nghiệp với định hướng phát triển quốc gia.

Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, Ủy ban đã tham mưu điều chỉnh chiến lược theo hướng ưu tiên ổn định, đa dạng hóa rủi ro và tập trung vào các khu vực tăng trưởng bền vững như Nhật Bản, ASEAN và châu Âu. Đồng thời, định hướng đầu tư có trọng tâm vào hạ tầng AI, công nghệ lõi và các mô hình hợp tác chiến lược dài hạn đã góp phần nâng tầm vai trò của FPT từ nhà cung cấp dịch vụ sang đối tác chiến lược trong các dự án chuyển đổi số quy mô lớn.

Bên cạnh đó, Ủy ban đã chủ động nghiên cứu, tham mưu các hướng chiến lược mới nhằm mở rộng động lực tăng trưởng trung và dài hạn, trong đó nổi bật là định hướng phát triển lĩnh vực Kinh tế tầm thấp. Việc tiếp cận lĩnh vực này được định hướng theo lộ trình thận trọng, bám sát năng lực cốt lõi của FPT, tập trung vào vai trò cung cấp nền tảng số, AI, phân tích dữ liệu và hệ



thống điều hành, đồng thời tham gia các mô hình thí điểm, thử nghiệm chính sách và đóng góp xây dựng khung pháp lý, tiêu chuẩn kỹ thuật. Việc đồng sáng lập Liên minh Kinh tế tầm thấp thể hiện vai trò tiên phong của FPT trong kết nối nguồn lực, thúc đẩy hợp tác và kiến tạo hệ sinh thái cho lĩnh vực mới.

Thông qua các hoạt động tham mưu, Ủy ban Chính sách phát triển đánh giá công tác quản trị nội bộ của Tập đoàn tiếp tục được hoàn thiện theo hướng hiện đại, minh bạch và hiệu quả, tăng cường liên thông giữa quản trị chiến lược, quản trị vận hành và quản trị nhân sự. Các công cụ quản trị theo mục tiêu, phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận, chuyển đổi số và ứng dụng AI trong quản trị nội bộ được triển khai đồng bộ, góp phần củng cố nền tảng quản trị và tạo dư địa cho tăng trưởng bền vững của Tập đoàn trong các năm tiếp theo.

1.3. Văn phòng Chủ tịch HĐQT

Văn phòng Chủ tịch HĐQT tiếp tục hoàn thành tốt vai trò Thư ký Tập đoàn, hỗ trợ hiệu quả cho HĐQT trong các hoạt động nghiệp vụ và công tác quản trị. Văn phòng đã bảo đảm việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời và chính xác, phục vụ công tác ra quyết định của HĐQT cũng như việc công bố thông tin Nghị quyết, Báo cáo Quản trị công ty theo đúng quy định và thời hạn.

Bên cạnh đó, Văn phòng HĐQT tích cực tham gia duy trì và thúc đẩy công tác đối ngoại, góp phần hỗ trợ các hoạt động hợp tác và phát triển kinh doanh của Tập đoàn. Công tác phối hợp tổ chức các cuộc họp, chương trình làm việc và các sự kiện quan trọng của HĐQT được triển khai chuyên nghiệp, hiệu quả.

Trong năm, Văn phòng HĐQT đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2025, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, yêu cầu quản trị công ty và quyền lợi của cổ đông.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT

Thù lao của HĐQT, BKS, BDH được công bố công khai trong Báo cáo thường niên/Báo cáo tài chính của Tập đoàn. Việc chi trả thù lao của HĐQT và BKS tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 và Nghị quyết số 01.03-2025/NQ-HĐQTFPT ngày 20/03/2025 của HĐQT với thù lao cho các thành viên tham gia điều hành¹ là 10,76 tỷ đồng và mức thưởng không quá 0,49% trên tổng LNTT của Tập đoàn; thù lao cho các thành viên HĐQT không tham gia điều hành là 6,6 tỷ đồng; Trong năm 2025, thực chi mức lương và thù lao cho thành viên HĐQT là 17,25 tỷ đồng, thù lao và chi phí hoạt động của BKS là 1,456 tỷ đồng. Về thông tin thu nhập của Ban Điều hành, Tập đoàn đã thực hiện công bố trong Báo cáo tài chính năm theo quy định tại Điều 298 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thù lao thành viên HĐQT năm 2025

Đơn vị: Việt Nam đồng

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thù lao
Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	0
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	0
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	0
Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT	960.000.000

¹ Là thành viên HĐQT làm việc toàn thời gian, được phân công các công việc cụ thể, trực tiếp đến hoạt động công ty

Bà Trần Thị Hồng Lĩnh	Ủy viên HĐQT	360.000.000
Ông Hampapur Rangadore Binod	Ủy viên HĐQT	2.613.975.000
Ông Hiroshi Yokotsuka	Ủy viên HĐQT	2.613.975.000

3. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

HĐQT FPT gồm 07 thành viên là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực CNTT, tài chính, kinh doanh quốc tế, quản trị doanh nghiệp. Với 03 thành viên HĐQT độc lập, cơ cấu thành viên HĐQT của FPT đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật liên quan.

Từ năm 2013, FPT đã tách bạch vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban Điều hành nhằm đảm bảo sự phân quyền trong việc ra quyết định và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Kinh nghiệm chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT của công ty khác (Tính đến 31/12/2025)
Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	07/04/2022 Tái bầu cử	CNTT	6,89%	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Viễn thông FPT - Chủ tịch Công ty TNHH Giáo dục FPT - Thành viên HĐT Trường Đại học FPT
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó chủ tịch HĐQT	07/04/2022 Tái bầu cử	CNTT	1,48%	- Thành viên HĐT Trường Đại học FPT
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	07/04/2022 Tái bầu cử	CNTT	0,93%	- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng
Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT độc lập	07/04/2022 Tái bầu cử	Tài chính	0,00%	
Ông Hiroshi Yokotsuka	Ủy viên HĐQT độc lập	07/04/2022	CNTT	0,00%	
Ông Hampapur Rangadore Binod	Ủy viên HĐQT độc lập	07/04/2022	CNTT	0,00%	
Bà Trần Thị Hồng Lĩnh	Ủy viên HĐQT	07/04/2022	Đầu tư và quản trị doanh nghiệp	0,00%	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Viễn thông FPT

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Kinh nghiệm chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT của công ty khác (Tính đến 31/12/2025)
					(Không còn đương nhiệm từ 24/12/2025)

4. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 07 cuộc họp đảm bảo đúng quy định về số lượng 01 cuộc họp/quý. HĐQT cũng đã ban hành 08 Nghị quyết.

4.1. Số lượng các cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	Tái bầu cử (07/04/2022)	7/7	100%
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó chủ tịch HĐQT	Tái bầu cử (07/04/2022)	6/7	86%
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	Tái bầu cử (07/04/2022)	7/7	100%
4	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT độc lập	Tái bầu cử (07/04/2022)	7/7	100%
5	Ông Hiroshi Yokotsuka	Ủy viên HĐQT độc lập	07/04/2022	7/7	100%
6	Ông Hampapur Rangadore Binod	Ủy viên HĐQT độc lập	07/04/2022	7/7	100%
7	Bà Trần Thị Hồng Lĩnh	Ủy viên HĐQT	07/04/2022	7/7	100%

4.2. Nội dung các phiên họp và Nghị quyết của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
1.	Nghị quyết số 01.01-2025/NQ-HĐQTFPT	06/02/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kết quả kinh doanh 2024; - Thông qua và trình ĐHĐCĐ phê duyệt Kế hoạch kinh doanh 2025; - Thông qua và trình ĐHĐCĐ định hướng chiến lược 2025-2027; - Thông qua ngày chốt danh sách ĐHĐCĐ và ngày họp ĐHĐCĐ. 	7/7	Đã công bố thông tin tại văn bản số 24/FPT-FCC ngày 06/02/2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
2.	Nghị quyết số 01.03-2025/NQ-HĐQT/FPT	20/3/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Chương trình ĐHCĐ thường niên 2025, trình ĐHCĐ phê duyệt; - Thông qua Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên FPT 2025; - Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2024, định hướng và kế hoạch kinh doanh 2025, trình ĐHCĐ phê duyệt; - Thông qua ngân sách thu nhập và thù lao của HĐQT năm 2025, trình ĐHCĐ phê duyệt; - Thông qua Báo cáo tài chính 2024 đã kiểm toán, trình ĐHCĐ phê duyệt; - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông; Chính sách chi trả cổ tức tiền mặt năm 2025, trình ĐHCĐ phê duyệt; - Thông qua đề xuất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn (1) trong (4) công ty kiểm toán (Big4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, trình ĐHCĐ phê duyệt; - Thông qua đề xuất trình ĐHCĐ phê duyệt phương án phát hành Cổ phần cho cán bộ Quản lý cấp cao công ty giai đoạn 2026-2030; - Thông qua việc tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Khoa nhiệm kỳ 3 năm tiếp theo từ 29/3/2025 đến hết ngày 28/3/2028. 	7/7	Đã công bố thông tin tại văn bản số 60/FPT-FMC ngày 21/03/2025
3.	Nghị quyết số 02.03-2025/NQ-HĐQT/FPT	20/3/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2024; - Thông qua danh sách CBNV được tham gia chương trình lựa chọn cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2024; - Thông qua phương án phát hành cổ 	7/7	Đã công bố thông tin tại văn bản số 62/FPT-FMC ngày 21/03/2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
			<p>phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2025;</p> <p>- Thông qua danh sách CBNV được tham gia chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2025.</p>		
4.	Nghị quyết số 01.05-2025/NQ-HĐQTFPT	20/5/2025	<p>- Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần FPT;</p> <p>- Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện việc cập nhật nội dung đăng ký doanh nghiệp và cập nhật Điều lệ Công ty tương ứng.</p>	7/7	Đã công bố thông tin tại văn bản số 125/FPT-FCC ngày 20/05/2025
5.	Nghị quyết số 02.05-2025/NQ-HĐQTFPT	29/5/2025	<p>- Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu theo Mục 2 Điều 4 Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;</p> <p>- Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên;</p> <p>- Thông qua phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền mặt.</p>	7/7	Đã công bố thông tin tại văn bản số 142/FPT-FCC ngày 29/05/2025
6.	Nghị quyết số 01.06-2025/NQ-HĐQTFPT	17/6/2025	<p>- Lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần FPT.</p>	7/7	Đã công bố thông tin tại văn bản số 168/FPT-FCC ngày 17/06/2025
7.	Nghị quyết số 01.07-2025/NQ-HĐQTFPT	30/7/2025	<p>- Tăng vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần FPT;</p> <p>- Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện việc cập nhật nội dung đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.</p>	7/7	Đã công bố thông tin tại văn bản số 228/FPT-FAF ngày 30/07/2025
8.	Nghị quyết số 01.11-2025/NQ-HĐQTFPT	13/11/2025	<p>- Thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền mặt.</p>	7/7	Đã công bố thông tin tại văn bản số

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
					327/FPT-FCC ngày 14/11/2025

4.3. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

HĐQT của FPT hiện có ba thành viên độc lập, chiếm tỷ lệ gần 1/2 tổng số thành viên HĐQT. Các thành viên độc lập gồm: ông Jean-Charles Belliol, ông Hiroshi Yokotsuka và ông Hampapur Rangadore Binod. Thành viên HĐQT độc lập của FPT đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và đáp ứng đúng các tiêu chí của IFC về định nghĩa “thành viên HĐQT độc lập góp phần đảm bảo để việc ra quyết định được khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích”.

Các thành viên HĐQT độc lập đã tích cực đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển và hoạt động của Tập đoàn cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, với kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn đa dạng, các thành viên HĐQT độc lập cũng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của FPT.

Ông Jean-Charles Belliol: Với kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực tài chính, tại các phiên họp HĐQT của Tập đoàn, ông đã đưa ra các quan điểm toàn diện về hoạt động tài chính, đầu tư cũng như một số chỉ tiêu kinh doanh, định hướng chiến lược trong năm 2025 và giai đoạn 2025-2027 của Tập đoàn và công ty thành viên.

Ông Hampapur Rangadore Binod: Với bề dày kinh nghiệm trong phát triển nguồn lực chất lượng cao và đào tạo chuyên gia, quản lý CNTT tầm cỡ quốc tế, ông đóng góp rất nhiều ý tưởng cho chính sách nhân sự quan trọng của Tập đoàn. Bên cạnh đó, ông cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tư vấn cho chương trình phát triển năng lực của lãnh đạo Tập đoàn và các chương trình góp phần gia tăng kinh nghiệm, năng lực của CBNV.

Ông Hiroshi Yokotsuka: Những tư vấn của ông đối với tình hình kinh tế cũng như các định hướng của doanh nghiệp ở Nhật Bản đã giúp ích rất nhiều cho chiến lược kinh doanh và sự tăng trưởng mạnh mẽ của FPT tại Nhật Bản. Ông cũng đưa ra những ý kiến đóng góp cho các hoạt động đầu tư và cơ hội phát triển của Tập đoàn tại thị trường Nhật Bản.

4.4. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

HĐQT tiếp tục phát huy tốt vai trò định hướng, giám sát và tư vấn chiến lược, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các chuẩn mực quản trị công ty hiện hành.

HĐQT duy trì sự chỉ đạo sát sao đối với Ban Điều hành trong việc triển khai Nghị quyết ĐHCĐ, thực hiện chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tập đoàn, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn và cạnh tranh toàn cầu ngày càng gia tăng. Thông qua cơ chế giám sát chặt chẽ, trao đổi thường xuyên và các quyết sách kịp thời, HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng và hiệu quả.

Công tác hoạch định và triển khai chiến lược tiếp tục được kiện toàn trên toàn Tập đoàn, bảo đảm các mục tiêu chiến lược được truyền tải rõ ràng, thống nhất từ cấp Tập đoàn tới công ty thành viên, đồng thời nâng cao tính kỷ luật, tính đo lường và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Với sự tham gia tích cực của các thành viên HĐQT, đặc biệt là các thành viên HĐQT độc lập có uy tín và kinh nghiệm sâu rộng, HĐQT FPT tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, tính minh bạch và chuẩn mực trong hoạt động. Nhờ đó, FPT không chỉ duy trì đà tăng trưởng ổn định mà còn tiếp tục củng cố vị thế doanh nghiệp công nghệ hàng đầu Việt Nam, từng bước khẳng định năng lực cạnh tranh và hiện diện vững chắc trên thị trường quốc tế.

4.5. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của công ty và HĐQT

Ông Hampapur Rangadore Binod: “FPT đã bám sát kế hoạch kinh doanh năm 2025. Mặc dù kinh tế toàn cầu chậm lại và đối mặt với các thách thức địa chính trị, FPT vẫn triển khai thành công các chiến lược đã đề ra trong các lĩnh vực AI, ô tô, chuyển đổi số và công nghệ xanh, qua đó giúp Tập đoàn đạt được mức tăng trưởng ổn định”.

Ông Jean-Charles Belliol: “FPT triển khai hiệu quả Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025, thúc đẩy tăng trưởng và tạo giá trị bền vững cho cổ đông và các bên liên quan bất chấp thách thức kinh tế và địa chính trị. HĐQT, Ban Điều hành và đội ngũ Giám đốc nghiệp vụ đã thảo luận minh bạch, hiệu quả về xu hướng kinh doanh, công nghệ, tài chính, nhân sự và chiến lược M&A, đồng thời luôn sẵn sàng tiếp thu ý kiến từ các thành viên HĐQT độc lập về hoạt động tài chính, đầu tư và định hướng kinh doanh trong ngắn hạn cũng như trung và dài hạn”.

Ông Hiroshi Yokotsuka: “FPT đã phản ứng kịp thời và phù hợp trước sự suy giảm của kinh tế toàn cầu cũng như các thách thức địa chính trị, thể hiện tinh thần quyết tâm cao và bền bỉ. Đặc biệt, công nghệ AI của FPT đã đóng góp quan trọng vào quá trình chuyển đổi, phát triển không ngừng của nhiều doanh nghiệp trên quy mô toàn cầu. Chúng tôi cũng vô cùng tự hào về vai trò ngày càng quan trọng của FPT đối với các doanh nghiệp Nhật Bản sau 20 năm có mặt tại thị trường này. Tôi tin tưởng, FPT sẽ tiếp tục tiến bước và đạt được nhiều thành tựu hơn nữa”.

IV. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2026

1. Với định hướng chiến lược và những thành tựu đạt được trong năm 2025, HĐQT đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

1.1. Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2026

Đơn vị: tỷ VNĐ

Khối Kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Năm 2025	Năm 2026	Thay đổi	Năm 2025	Năm 2026	Thay đổi
Khối Công nghệ	44.475	52.650	18,4%	5.883	7.350	24,9%
Khối Giáo dục, Đầu tư và Khác	6.131	5.930	-3,3%	4.225	4.279	1,3%
Tổng cộng	50.606	58.580	15,8%	10.108	11.629	15,0%

(Đối với số liệu năm 2026, Tập đoàn hợp nhất Công ty Cổ phần Viễn thông FPT theo phương pháp vốn chủ sở hữu, số liệu năm 2025 đã được điều chỉnh theo cùng phương pháp nhằm đảm bảo tính nhất quán và khả năng so sánh)

1.2. Kế hoạch đầu tư dự kiến

Đơn vị: tỷ VNĐ

Khối	Ngân sách đầu tư	Chú thích
Khối Công nghệ	4.200	Đầu tư mở rộng các khu tổ hợp văn phòng tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định; Đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ.

Khối Giáo dục, Đầu tư và Khác	3.000	Đầu tư mở rộng các khuôn viên Đại học tại Hà Nội, Tp. HCM và Đà Nẵng, đồng thời mở rộng thêm các cơ sở đào tạo mới tại các tỉnh, thành trên toàn quốc.
Tổng cộng		7.200

2. Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2028

2.1. AI-First

Trong kỷ nguyên mới, AI-first không còn là lựa chọn, mà là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp tồn tại và bứt phá. Dữ liệu từ McKinsey cho thấy các công ty dẫn đầu trong việc tích hợp AI toàn diện ghi nhận doanh thu cao hơn 15% và hiệu quả vận hành cải thiện 20-25% so với đối thủ. Đối với FPT, xu hướng này đòi hỏi sự chuyển dịch từ mô hình cung cấp dịch vụ CNTT truyền thống sang nền tảng AI-native, trong đó, AI được tích hợp xuyên suốt vào toàn bộ giải pháp và quy trình vận hành.

Thị trường AI tự chủ dự kiến tăng từ 5,1 tỷ USD năm 2024 lên 47,1 tỷ USD năm 2030, cho thấy sự chuyển dịch mạnh mẽ sang các hệ thống tự động thực thi nhiệm vụ phức tạp với sự can thiệp tối thiểu của con người. Theo đó, FPT chú trọng phát triển các AI Agents chuyên biệt cho các ngành như: tài chính, sản xuất, y tế và logistics, giúp khách hàng tự động hóa quy trình, hỗ trợ ra quyết định và tối ưu hóa nguồn lực vận hành. Song song, với lợi thế sở hữu hệ thống đào tạo nội bộ quy mô lớn, đa trình độ cho phép FPT nhanh chóng chuyển đổi, mở rộng lực lượng kỹ sư AI đáp ứng đồng thời các yêu cầu về nghiên cứu, phát triển và điều phối vận hành các AI Agents ở quy mô lớn.

Chiến lược hợp tác mô hình mã nguồn mở là chìa khóa để cân bằng chi phí và kiểm soát. 76% doanh nghiệp chọn mô hình mã nguồn mở, kết hợp với các giải pháp độc quyền để tối ưu hiệu năng và kiểm soát dữ liệu. Đối với FPT, điều này có nghĩa là xây dựng nền tảng AI tích hợp các mô hình mã nguồn mở (như LLaMA, Mistral) với các giải pháp công nghệ của FPT, tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững trong việc cung cấp giải pháp AI tùy chỉnh cho thị trường Việt Nam và khu vực.

Năm 2025, FPT đã đầu tư mạnh mẽ phát triển hệ sinh thái AI và ứng dụng AI trong hoạt động kinh doanh, sản xuất và dịch vụ. Hệ sinh thái AI của FPT dần định hình với nền tảng hạ tầng tính toán hiệu năng cao AI Factory tại Việt Nam và Nhật Bản như: FPT.AI, FPT AI Agents, FPT FleziPT...

Trước đó, FPT cũng đã khởi công Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ với tổng vốn hơn 4.300 tỷ đồng. Đây không chỉ là một trung tâm công nghệ, mà được thiết kế như một không gian tích hợp giữa nghiên cứu – đào tạo – triển khai – đô thị phụ trợ, phản ánh tư duy coi AI là một ngành công nghiệp hoàn chỉnh, gắn với phát triển nhân lực, thu hút chuyên gia và hình thành cộng đồng đổi mới sáng tạo.

Giai đoạn tiếp theo, FPT tiếp tục đầu tư mạnh mẽ:

- Phát triển, hoàn thiện hệ sinh thái AI với AI Studio, AI Inferencing, AI Agents và các Data Platform giúp tăng tốc quá trình phát triển ứng dụng AI; Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu và năng lực tính toán AI;
- Áp dụng triệt để nền tảng AI linh hoạt - FleziPT với phương pháp, quy trình và giải pháp đã được kiểm chứng hiệu quả trong thực tiễn. Nền tảng này liên tục được cập nhật và hoàn thiện thông qua quá trình triển khai các dự án AI, đảm bảo khả năng thích ứng và tiến hóa theo nhu cầu thực tế của khách hàng và thị trường. FleziPT là kết quả của quá trình tích lũy và chuẩn hóa các kinh nghiệm triển khai AI tại FPT, nhằm tạo ra giá trị vượt trội cho khách hàng. FleziPT được xây dựng theo mô hình nhiều lớp, trong đó, lớp năng lực cốt lõi gồm: Flezi Workforce và Flezi Foundation tập hợp các thực tiễn, công cụ, phương pháp luận và nguồn lực (bao gồm cả nhân sự và nhân sự số) đã được kiểm chứng qua các dự án thực tế.

- Phát triển ứng dụng AI; LLM tùy chỉnh; sản phẩm, dịch vụ trong các lĩnh vực chuyên sâu như: Y tế, Dược, Tài chính – Bảo hiểm, Quản trị nhân sự, Giáo dục đào tạo...
- Triển khai mô hình đồng hành, cùng đầu tư phát triển các giải pháp đột phá, ứng dụng AI nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, vận hành của khách hàng.
- Ứng dụng AI tăng trưởng năng suất vận hành nội bộ, tập trung vào phát triển phần mềm, quản trị hệ thống nhằm tăng tốc quá trình phát triển sản phẩm, nâng cao hiệu suất lao động, phát hiện sớm các sai sót, lỗi dịch vụ...
- Tiếp nối các hợp tác về hạ tầng tính toán hiệu năng cao, FPT định hướng mở rộng hệ sinh thái công nghệ lõi và các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) theo từng ngành trọng điểm thông qua việc mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp và startup quốc tế phát triển sản phẩm, nền tảng AI chuyên biệt như LandingAI và Agora Inc.. Trọng tâm trong giai đoạn tới không chỉ là tích hợp công nghệ, mà hướng tới đồng nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa các nền tảng, sản phẩm AI ứng dụng theo ngành như tài chính – ngân hàng, sản xuất và dịch vụ. Cách tiếp cận này giúp FPT đẩy nhanh quá trình tiếp cận công nghệ mới, gia tăng năng lực làm chủ công nghệ lõi, đồng thời nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng AI toàn cầu.

2.2. Làm chủ công nghệ chiến lược góp phần xây dựng chủ quyền số

Trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị leo thang, chủ quyền số trở thành ưu tiên an ninh quốc gia. Nghiên cứu từ St. Louis Fed cho thấy các biện pháp hạn chế công nghệ đã tạo ra sự phân mảnh đáng kể trong chuỗi cung ứng toàn cầu, buộc các quốc gia phải phát triển năng lực công nghệ nội địa. Nghị quyết 57-NQ/TW định hướng Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước nâng cao năng lực tự chủ công nghệ, đặc biệt trong các công nghệ chiến lược. Nhà nước ưu tiên nguồn lực quốc gia cho phát triển công nghệ lõi, hạ tầng số trọng yếu và hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số trong nước. Nghị quyết đồng thời nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, tăng cường an ninh mạng, an ninh dữ liệu và an toàn thông tin – tạo dư địa phát triển dài hạn cho các doanh nghiệp công nghệ có năng lực cung cấp giải pháp nền tảng và dịch vụ bảo mật.

BCG nhấn mạnh, các công ty AI-first không chỉ áp dụng AI mà còn tái cấu trúc toàn bộ tổ chức xung quanh AI, từ năng lực công nghệ cốt lõi, chiến lược sản phẩm đến văn hóa và tài năng. Điều này đòi hỏi FPT đầu tư vào nền tảng công nghệ cốt lõi, phát triển tài năng nội bộ, thu hút nhân tài, tăng cường đào tạo và xây dựng hệ sinh thái đối tác chiến lược.

Các lĩnh vực công nghệ chiến lược và mục tiêu 2026 - 2030 của FPT:

- **AI:** mục tiêu làm chủ đầy đủ chuỗi giá trị AI, từ mô hình, dữ liệu, hạ tầng tính toán đến ứng dụng và nhân lực.
 - Về năng lực mô hình - dữ liệu: hướng tới sở hữu các mô hình nền tảng đa phương thức và toàn diện hàng đầu tại Việt Nam, Nhật Bản và Đông Nam Á; đồng thời hình thành các phòng thí nghiệm về an toàn và đánh giá AI nhằm đảm bảo vận hành AI có trách nhiệm;
 - Về hạ tầng: vận hành AI Factory tại Việt Nam với tổng năng lực khoảng 10 EFLOPS FP8;
 - Về ứng dụng AI: phổ cập giáo dục AI đến tối thiểu 20 triệu người dùng, triển khai AI vào điều hành giao thông tại 3 đô thị lớn và tham gia hỗ trợ vận hành trung tâm điều hành đô thị thông minh tại toàn bộ các thành phố trực thuộc trung ương;
 - Về nguồn nhân lực AI: ươm mầm 1.000 startup AI và phổ cập kỹ năng AI cho khoảng 500.000 người.

- **Công nghệ lượng tử:** Viện Quantum AI & Cyber Security đặt mục tiêu đào tạo 100 tiến sĩ, phát triển và bồi dưỡng 2.000 chuyên gia công nghệ trình độ cao, đồng thời công bố 500 công trình khoa học, bằng sáng chế và tài sản sở hữu trí tuệ có giá trị.
- **Điện toán đám mây và Điện toán biên:** Xác lập vị thế dẫn đầu thị phần Cloud nội địa, trở thành trụ cột hạ tầng số của Việt Nam. Trên nền tảng năng lực đã được xây dựng và kiểm chứng, FPT mở rộng cung cấp hệ sinh thái dịch vụ FPT Cloud ra thị trường khu vực, trước hết là ASEAN, từng bước đưa hạ tầng Cloud – AI “Make in Vietnam” tham gia sâu vào chuỗi giá trị công nghệ khu vực. Về nhân lực, đặt mục tiêu đào tạo 1.500 kỹ sư Cloud và 200 kiến trúc sư Cloud cấp cao.
- **Chip và thiết kế sản phẩm (cứng/mềm):** Làm chủ thêm nhiều dòng sản phẩm ở các phân khúc cao hơn, tập trung vào các lĩnh vực có nhu cầu tăng trưởng cao và có lợi thế như: chip xử lý tín hiệu cho y tế, drone, camera, robot hình người và các hệ thống thông minh khác. Hệ thống giáo dục của FPT hướng tới mục tiêu đào tạo tối thiểu 10.000 nhân sự chuyên ngành bán dẫn vào năm 2030, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu quốc gia về phát triển đội ngũ kỹ sư bán dẫn.
- **An ninh mạng:** Xác lập vị thế đối tác số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực an ninh mạng với bộ giải pháp an ninh mạng tích hợp “Made by Vietnam”, phục vụ bảo vệ hạ tầng số, dữ liệu quốc gia và các hệ thống có yêu cầu an ninh cao.
- **UAV:** Tiếp cận theo hướng lấy nền tảng làm trung tâm phù hợp với mô hình phát triển nhanh, linh hoạt trên nhiều nền tảng phần cứng trong giai đoạn đầu, đồng thời giảm rủi ro phụ thuộc nhà cung cấp đơn lẻ. Mục tiêu ưu tiên đến năm 2028 là hình thành năng lực vận hành UAV an toàn ở quy mô hệ thống gồm: thử nghiệm mô hình quản lý bay, đăng kiểm, cấp phép, giám sát; phát triển các lớp nền tảng số cốt lõi; từng bước giảm phụ thuộc chuỗi cung ứng thông qua nội địa hóa có kiểm soát.
- **Blockchain - một trong những trụ cột của nền kinh tế Web3:** Làm chủ và hoàn thiện các công nghệ lõi, đồng thời từng bước xây dựng bộ tiêu chuẩn Web3 phù hợp với bối cảnh pháp lý, quản trị và nhu cầu phát triển của Việt Nam. Song song với phát triển công nghệ, FPT đặt mục tiêu đưa các nền tảng Blockchain và Web3 “Make in Vietnam” vào triển khai thực tế tại nhiều địa phương và tổ chức trong nước, đồng thời từng bước mở rộng ra thị trường quốc tế. Mục tiêu đến năm 2030, các nền tảng do FPT phát triển được kỳ vọng sẽ được ứng dụng tại khoảng 10 tỉnh, thành phố và hơn 200 doanh nghiệp trong nước, đồng thời được xuất khẩu và triển khai thử nghiệm hoặc thương mại hóa tại ít nhất 5 quốc gia.

2.3. Chuyển đổi số khối Chính phủ và địa phương: Thị trường trọng điểm

Chuyển đổi số khu vực công được xem là động lực tăng trưởng chiến lược cho FPT trong giai đoạn 3-5 năm tới.

Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030, đặt mục tiêu 100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 4 vào năm 2030. Chính phủ chủ trương dành 2% ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực công nghệ, công nghệ thông tin và đổi mới sáng tạo.

Năm 2025, FPT đã đồng hành với nhiều Bộ, ngành và địa phương hoàn thành các chiến lược dữ liệu, chiến lược chuyển đổi số, kiến trúc chính phủ số cho giai đoạn 2026 - 2030.

FPT tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ, bộ, ngành và địa phương:

- Xây dựng và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo “Đúng – Đủ - Sạch – Sống” làm cơ sở cho dịch vụ số tiện dụng, hữu ích trong dịch vụ công đối với người dân;
- Tích hợp AI và xử lý dữ liệu lớn để tự động hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian xử lý và cải thiện trải nghiệm công dân;

- Phát triển các nền tảng số, các sáng kiến số tích hợp công nghệ AI khai thác các cơ sở dữ liệu hiệu quả nâng cao năng lực quản lý nhà nước.
- Đẩy mạnh ứng dụng IoT, AI và Big Data tại các đô thị lớn, tối ưu hóa giao thông, năng lượng và an ninh hướng đến mô hình thành phố thông minh;
- Đồng hành phát triển và vận hành các sáng kiến đổi mới sáng tạo trên nền tảng công nghệ số, ứng dụng AI giúp phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân;
- Đồng hành phát triển nguồn nhân lực mới, đào tạo bổ sung các kỹ năng đáp ứng việc triển khai các nghị quyết đột phá về công nghệ, đổi mới sáng tạo và các công nghệ chiến lược tại các địa phương.

Là doanh nghiệp dịch vụ công nghệ có mặt tại hơn 30 quốc gia, đồng thời là đối tác chiến lược và đối tác cao cấp của nhiều tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới và khu vực, FPT sở hữu lợi thế kết nối hệ sinh thái công nghệ toàn cầu cùng đội ngũ nhân sự chuyên môn cao. Năng lực này cho phép FPT huy động hiệu quả nguồn lực, công nghệ và kinh nghiệm quốc tế để phục vụ trực tiếp cho quá trình chuyển đổi số khu vực công và phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam, qua đó góp phần hiện thực hóa các mục tiêu xây dựng Chính phủ số, kinh tế số và nâng cao năng lực tự chủ công nghệ quốc gia.

2.4. Đổi mới và mở rộng dịch vụ trong lĩnh vực Giáo dục

Hệ thống Giáo dục FPT với quy mô hàng đầu Việt Nam về người học từ cấp phổ thông đến đại học, sau đại học đang thực hiện bước chuyển mình quan trọng để trở thành trụ cột đào tạo nhân tài cho các ngành công nghệ chiến lược quốc gia.

- **Đào tạo nghiên cứu chuyên sâu tại bậc đại học:** FPT định hướng phát triển đại học theo mô hình nghiên cứu - thực hành chất lượng cao. Điểm nhấn là sáng kiến triển khai hoạt động cố vấn chuyên môn (**Mentoring**) **sớm từ năm thứ 2**, kết nối sinh viên trực tiếp với các chuyên gia đầu ngành trong hệ sinh thái FPT giúp định hình sớm năng lực chuyên môn và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn. Giảng viên và sinh viên được khuyến khích tham gia sâu vào các dự án R&D thực tế trong môi trường doanh nghiệp (như tại Viện QACI hay FPT Semiconductor), rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn sản xuất chip, AI, và an ninh mạng.
- **Phổ cập AI từ cấp phổ thông:** không chỉ như một tiết học chuyên đề, AI được tích hợp vào ba trụ cột chính: STEM, Coding và Robotics nhằm trang bị cho học sinh năng lực làm chủ công nghệ, biết cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề bằng công nghệ. Từ năm 2026, FPT xây dựng nền tảng AI để triển khai phương pháp đào tạo Lớp học Đảo ngược (Flipped Classroom), bước đầu áp dụng thử nghiệm cho một số khối lớp với một số môn học nhất định. Mô hình lớp học đảo ngược ứng dụng AI nhằm hiện thực hóa triết lý giáo dục tích cực, trong đó AI được sử dụng một cách có trách nhiệm, có định hướng và kiểm soát.
- **Mở rộng quy mô và ngành nghề:** Tiếp tục mở rộng chuỗi trường phổ thông tại các địa phương để thu hút tài năng trẻ trên toàn quốc. Đồng thời, FPT mở rộng danh mục đào tạo theo sát chuỗi công nghệ chiến lược của quốc gia như: Thiết kế vi mạch, Công nghệ lượng tử, An ninh mạng và UAV.



TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trương Gia Bình

TỜ TRÌNH
V/v phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần FPT năm 2026

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. Các chỉ tiêu tóm tắt như bảng dưới đây. Thông tin chi tiết xem tại website <https://fpt.com/vi/nha-dau-tu/thong-tin-cong-bo>

STT	Khoản mục	Năm 2025 (Tỷ VND)
1	Doanh thu	70.112,83
2	Lợi nhuận trước thuế	13.043,63
3	Lợi nhuận sau thuế	11.232,34
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ FPT	9.376,13
5	Trích quỹ	510,17
	5.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi công ty mẹ	0,00
	5.2 Quỹ khen thưởng phúc lợi đã trích tại công ty con	510,17
6	Lợi nhuận cổ đông	8.865,96
7	Lợi nhuận cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)	5.216

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trương Gia Bình

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025, Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần FPT năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo của Ban Kiểm soát và Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025 như sau:

1. Báo cáo của Ban Kiểm soát (văn bản đính kèm).
2. Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026:

STT	Khoản mục chi	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thuê tư vấn bên ngoài	H	50	2.000.000	100.000.000
2	Thù lao hoạt động BKS	H	1.016	1.400.000	1.422.400.000
3	Đi lại, công tác phí	Lần	5	15.000.000	75.000.000
	Tổng cộng:				1.597.400.000

(Một tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm đồng chẵn./.)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Việt Thắng



Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2025 VÀ KẾ HOẠCH 2026
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN FPT**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần FPT được bầu trong nhiệm kỳ 2022-2027, căn cứ theo luật định và điều lệ công ty có các nhiệm vụ chính sau:

- Thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được thông qua nhằm bảo vệ quyền lợi các cổ đông Công ty;
- Giám sát, phối hợp cùng đơn vị kiểm toán độc lập giám sát tính minh bạch trong hoạt động tài chính công ty;
- Giám sát việc triển khai các chức năng, nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành (BDH); tính minh bạch của các thành viên HĐQT, các thành viên BDH theo luật định.
- Kiểm tra và giám sát đột xuất những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền của BKS.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025

- Trong năm 2025 BKS Công ty không có sự thay đổi vị trí cũng như số lượng các thành viên theo danh sách do ĐHĐCĐ đã bầu. Cụ thể về thông tin các thành viên và số các buổi họp BKS trong năm 2025 như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu 12/4/2012; ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 07/4/2022 tái bầu là thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027; Tái bầu vị trí Trưởng BKS ngày 08/4/2022		5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Khải Hoàn	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu 12/4/2012; ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 07/4/2022 tái bầu là thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027		5/5	100%	

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3	Bà Dương Thùy Dương	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu 07/4/2022; ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 07/4/2022 bầu là thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027		5/5	100%	

- Các hoạt động thường kỳ và đột xuất của BKS: Trong năm 2025 BKS đã tiến hành 05 phiên họp thường kỳ. Không có phát sinh cuộc họp bất thường trong năm. Nội dung chi tiết các cuộc họp như sau:

Phiên họp	Tham dự	Nội dung họp
Phiên 01 Ngày 03/02/2025	3/3	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về số liệu tài chính QIV.2024 và một số thông tin do Ban điều hành (BDH) chuẩn bị cho cuộc họp HĐQT ngày 05/02/2025; - Xem xét và có ý kiến cho Báo cáo Kết quả kinh doanh QIV.2025 và cả năm 2025 của tập đoàn FPT và các công ty thành viên. - Đánh giá các đề xuất của BDH về việc tăng vốn điều lệ cho 3 công ty thành viên trong năm 2025 gồm: <ul style="list-style-type: none"> • FPT Software: tăng 1.500 tỷ đồng từ 6.250 tỷ đồng lên 7.750 tỷ đồng; • FPT Education: tăng 500 tỷ đồng từ 4.000 tỷ đồng lên 4.500 tỷ đồng; • FPT Information: tăng 200 tỷ đồng từ 1.300 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng; - Xem xét nội dung kế hoạch kinh doanh năm 2025 dự kiến do Ban điều hành trình HĐQT: <ul style="list-style-type: none"> • Doanh thu KH 2025 dự kiến tăng 20% so 2024 • LN trước thuế KH 2025 dự kiến tăng 21% so 2024 - Thảo luận nội bộ và chuẩn bị Tổng kết hoạt động của BKS năm 2024 cũng như xây dựng kế hoạch hoạt động BKS năm 2025 báo cáo trong ĐHCĐ thường niên 2025.
Phiên 02 Ngày 17/3/2025	3/3	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá báo cáo tài chính sơ bộ QI.2025 do BDH trình bày; - Đánh giá báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 do BDH báo cáo chi tiết trong cuộc họp HĐQT dự kiến vào ngày 20/3/2025. - Xem xét và công tác chuẩn bị hồ sơ cho ĐHCĐ 2025 do Ban điều hành chuẩn bị, bao gồm các báo cáo của HĐQT; của Ban điều hành; chính sách chi trả thù lao HĐQT, BKS; kế hoạch và chương trình dự kiến của ĐHCĐ thường niên 2025. - Trao đổi và đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ của các thành viên HĐQT; các thành viên Ban điều hành và các vị trí quản lý công ty trong năm 2024 để chuẩn bị cho báo cáo BKS trình đại hội. - Xem xét báo cáo công nợ quá hạn và rủi ro tiềm ẩn các khoản nợ quá

Phiên họp	Tham dự	Nội dung họp
		<p>hạn, nợ khó đòi năm 2024 (đến 31/12/2024).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất các nội dung trong báo cáo của BKS dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2025.
Phiên 03 Ngày 18/4/2025	3/3	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả ĐHĐCĐ năm 2025 ngày 15/4/2025. Xem xét những ý kiến của các cổ đông đã phát biểu, chia sẻ trong đại hội hoặc gửi thư đến BTC đại hội; Đánh giá kết quả và tính minh bạch của đại hội. - Phân công chi tiết công việc các thành viên BKS trong năm 2025 tiếp tới dựa trên các nội dung trong kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025 trình đại hội và đã được thông qua.
Phiên 04 Ngày 24/7/2025	3/3	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét và thảo luận về số liệu tài chính Q2 năm 2025 và báo cáo dự kiến 6 tháng cuối năm 2025 do BĐH gửi phục vụ nội dung cuộc họp HĐQT ngày 29/7/2025. - Xem xét các báo cáo hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 của Tập đoàn. Đặc biệt xem xét một số mảng kinh doanh bị chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ. - Xem xét phương án tạm ứng cổ tức 2025 đợt 1 bằng tiền mặt theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2025 đã thông qua. - Xem xét đánh giá một số tác động của thị trường tài chính, bối cảnh kinh tế thế giới và trong khu vực làm ảnh hưởng tới hoạt động công ty năm 2025.
Phiên 05 Ngày 11/11/2025	3/3	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét số liệu tài chính QIII.2025 do BĐH gửi phục vụ nội dung họp HĐQT ngày 13/11/2025. - Xem xét báo cáo kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch cả năm 2025 của tập đoàn và các công ty thành viên. - Kiểm tra báo cáo kết quả chia cổ tức đợt 1 năm 2025 (bằng tiền mặt 10%) - Lên kế hoạch kiểm soát định kỳ công nợ quá hạn và hàng tồn kho quá hạn trong năm 2025 dự kiến vào đầu tháng 01/2026.

2. Nhiệm vụ hoạt động giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ

Kết quả kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn ghi nhận mức tăng trưởng tích cực trong bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế còn nhiều bất định. Doanh thu hợp nhất đạt 70.113 tỷ đồng, tăng 11,6% so với năm 2024, tương đương 93% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 13.039 tỷ đồng, tăng 17,8% so với năm trước, hoàn thành 97% kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua.

Ban Kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực bám sát các mục tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Ban Điều hành, cũng như sự chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành nhằm duy trì tăng trưởng và kiểm soát rủi ro. Trong năm 2025, Ban Điều hành đã tổ chức rà soát, đánh giá đầy đủ các nguyên nhân khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến kết quả thực hiện kế hoạch, đồng thời xác định các định hướng điều chỉnh phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.

Năm 2025, nền kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, trong đó

những tác động từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ đầu năm 2025 đã ảnh hưởng đến tăng trưởng chung của nhiều ngành, bao gồm khối kinh doanh dịch vụ của Tập đoàn. Trong bối cảnh đó, sự linh hoạt, nhạy bén và quyết liệt trong công tác điều hành đã góp phần hạn chế tác động bất lợi, giúp Tập đoàn duy trì hoạt động ổn định và đạt kết quả kinh doanh khả quan.

Trong năm 2025, Tập đoàn đã thực hiện đầy đủ việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát đã giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện, đảm bảo việc chi trả đúng quy định, đúng đối tượng và minh bạch, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

BKS đã bố trí các thành viên tham dự trực tiếp 100% các cuộc họp HĐQT trong năm, có những đóng góp cần thiết theo quyền hạn của BKS. Họp, xem xét kỹ những đề xuất, những nghị quyết do Ban điều hành trình HĐQT xem xét thông qua trước mỗi cuộc họp.

BKS đã thực hiện quyền giám sát một số công việc sau:

- Chính sách phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động có đóng góp đặc biệt năm 2024, đảm bảo chương trình đúng nội dung nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã thông qua, đảm bảo đúng nội dung, minh bạch và công bằng.
- Giám sát việc thực hiện tạm ứng chi trả thù lao HĐQT, BKS trong năm 2025: Công ty đã tạm ứng chi trả thù lao đầy đủ cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng quy định cũng như ngân sách đã được ĐHCĐ năm 2025 thông qua.

Về giám sát tính minh bạch, các vấn đề xung đột lợi ích, khiếu kiện đối với các thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành trong năm 2025:

- Trong năm 2025, BKS chưa nhận được khiếu nại nào về các sai phạm của các thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành, thành viên BKS liên quan.
- BKS cũng đã xem xét, kiểm tra, đánh giá và chưa nhận thấy có dấu hiệu vi phạm của các thành viên HĐQT, Ban điều hành trong năm.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS ghi nhận các thông tin về chiến lược hoạt động, kế hoạch kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty được BĐH cập nhật thường xuyên, minh bạch. BĐH luôn chủ động gửi hồ sơ, thông tin trước khi các cuộc họp HĐQT diễn ra.

BKS cũng cử người tham dự các cuộc họp chiến lược cấp tập đoàn. BKS ghi nhận sự cởi mở và minh bạch về thông tin tài chính do BĐH cung cấp, ghi nhận sự phối hợp chặt chẽ cùng HĐQT và BĐH trong việc triển khai các hoạt động chuyên môn trong năm.

BKS đã chủ động và thường xuyên trao đổi với BĐH khi có những vấn đề phát sinh, đặc biệt khi có nội dung, khuyến nghị được nêu trong báo cáo kiểm toán độc lập đối với hoạt động tài chính được công bố.

Sự phối kết hợp giữa BKS và Ban Giám sát tuân thủ của Tập đoàn trong năm 2025 chặt chẽ và thường xuyên.

5. Giám sát tuân thủ

Trong năm 2025, BKS chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng, hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Công ty trong công tác, hoạt động điều hành của các thành

viên HĐQT, các thành viên BĐH, các cán bộ quản lý làm ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông của công ty cũng như những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra.

BKS sẽ tiếp tục phát huy, phối hợp kế hoạch hành động cụ thể và chi tiết, mang lại hiệu quả kiểm soát an toàn tài chính được cao hơn, chặt chẽ hơn.

6. Tổng kết thù lao và chi phí hoạt động của BKS

Tạm ứng thù lao và chi phí hoạt động của BKS trong năm 2025:

- Đã tạm ứng chi trả 1.456.000.000 đồng tiền thù lao BKS, nằm trong tổng chi hoạt động của các thành viên BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua.
- Chi tiết cụ thể:

STT	Nội dung	Ngân sách 2025 được duyệt (VNĐ)	Đã tạm ứng chi trả (VNĐ)
1	Thuê tư vấn bên ngoài	100.000.000	
2	Thù lao hoạt động thành viên BKS	1.456.000.000	1.456.000.000
3	Đi lại, công tác phí	75.000.000	
	Tổng:	1.631.000.000	1.456.000.000

7. Báo cáo kiểm soát giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan

Căn cứ Điều 290, Khoản 4, Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về việc giám sát các báo cáo giao dịch giữa công ty với các bên liên quan, trong năm 2025 chưa nhận thấy có phát sinh giao dịch không hợp lệ giữa công ty với công ty mà người có liên quan đến các đối tượng chịu sự kiểm soát theo qui định gồm: Thành viên HĐQT; Thành viên BKS; Tổng Giám đốc.

BKS cũng đã tiến hành giám sát, kiểm tra và chưa nhận thấy có phát sinh các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với các nhóm đối tượng trên của công ty trong năm 2025.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026

1. Tiếp tục và duy trì thực hiện các nhiệm vụ chính, trọng tâm theo luật định:

Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2026 được thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên. BKS coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo quyền lợi tối ưu cho các cổ đông Công ty.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đơn vị Kiểm toán độc lập; xem xét các báo cáo đánh giá của đơn vị và giám sát việc thực thi các vấn đề được bên kiểm toán độc lập đưa ra trong thuyết minh và thư khuyến nghị kiểm toán (nếu có).

Giám sát, kiểm tra việc ban hành các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và BĐH ban hành trong năm có nội dung ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông. Đảm bảo tính tuân thủ luật pháp, đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này.

Tăng cường sự phối hợp giữa BKS và Ban Giám sát tuân thủ, xây dựng kế hoạch hành động chung để đánh giá, xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh và giám sát việc xử lý trong và sau thanh kiểm tra.



Giám sát tính tuân thủ, tính minh bạch và xung đột lợi ích vật chất và phi vật chất của các thành viên HĐQT, BĐH trong các hoạt động tài chính cá nhân.

2. Kế hoạch ngân sách chi phí hoạt động của BKS năm 2026

Ban kiểm soát trình ĐHCĐ phê duyệt ngân sách hoạt động năm 2026, chi tiết như sau:

STT	Khoản mục chi	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thuê tư vấn bên ngoài	H	50	2.000.000	100.000.000
2	Thù lao hoạt động BKS	H	1016	1.400.000	1.422.400.000
3	Đi lại, công tác phí	Lần	5	15.000.000	75.000.000
	Tổng cộng:				1.597.400.000

(Một tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm đồng chẵn./.)



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Việt Thắng

TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần FPT năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông; Chính sách chi trả cổ tức tiền mặt năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Căn cứ:
 - Chính sách cổ tức bằng tiền năm 2025 với tỷ lệ 20% đã được ĐHCĐ phê duyệt.
 - Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và tình hình tài chính của công ty
- Đề xuất ĐHCĐ phê duyệt mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2025: 20% (2.000đ/Cổ phiếu), trong đó:
 - Đã thực hiện chi trả 10% trong năm 2025.
 - Trả 10% còn lại sau khi ĐHCĐ phê duyệt.
 - Thời gian dự kiến: Quý 2/2026.

2. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Căn cứ: Tạo thanh khoản tốt hơn cho cổ phiếu FPT, mang lại giá trị cho cổ đông.
- Đề xuất ĐHCĐ phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với các nội dung như sau:

a.	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần FPT
b.	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông
c.	Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phiếu
d.	Tỷ lệ phát hành	10:1 (10%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới).
e.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành căn cứ theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
f.	Đối tượng phát hành	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
g.	Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh	Số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện phương án trên mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
h.	Nguồn vốn sử dụng	Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính của công ty mẹ kỳ gần nhất được kiểm toán.
i.	Thời gian dự kiến phát hành	Sau khi được ĐHCĐ phê duyệt nhưng không muộn hơn Quý 3 năm 2026

j.	Tăng vốn điều lệ	Tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới tương ứng.
k.	Đăng ký và niêm yết bổ sung	Số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký và niêm yết bổ sung ngay sau khi thực hiện.

3. Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2026

- Căn cứ: Kế hoạch kinh doanh 2026 và Kế hoạch đầu tư 2026 đã được HĐQT thông qua;
- Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2026 như sau:
 - Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt tối đa 20% (tối đa 2.000đ/cổ phiếu).
 - HĐQT căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm thích hợp trong năm cũng như các vấn đề liên quan khác, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2026 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.



Trương Gia Bình

TỜ TRÌNH**V/v phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động có thành tích đóng góp trong giai đoạn 2026-2028**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần FPT năm 2026

Căn cứ theo các mục tiêu:

- *Gắn một phần thu nhập ngày hôm nay của các cán bộ cấp cao, có thành tích tốt với tương lai phát triển dài hạn của Công ty.*
- *Khuyến khích cán bộ nhân viên cấp cao có thành tích xuất sắc trong công việc, có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Công ty gắn bó, cống hiến lâu dài với công ty.*
- *Tăng cường sự hòa đồng lợi ích của cán bộ cao cấp với lợi ích cổ đông, cán bộ được hưởng thành quả từ chính nỗ lực làm việc của mình với tư cách cổ đông, qua đó tối đa hóa giá trị cổ phần của công ty*
- *Cầu hiền các cán bộ có khả năng đóng góp quan trọng vào sự phát triển công ty*

Kính trình ĐHĐCĐ chương trình phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2026-2028 với các nội dung chính như sau:

- Mục đích: *Hài hòa lợi ích dài hạn của cổ đông với lợi ích của CBNV bằng việc gắn một phần thu nhập của CBNV theo hình thức quyền mua cổ phần.*
- Số lượng phát hành: *Tổng số lượng phát hành hàng năm theo Chương trình này không quá 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.*
- Thời điểm phát hành: *Phát hành làm 03 đợt vào các năm 2027, 2028 và 2029. Thời điểm phát hành là sau khi có báo cáo kiểm toán năm liền trước.*
- Đối tượng phát hành: *cán bộ nòng cốt từ Level 3 trở lên, có thành tích đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Công ty.*
- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:
*Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua theo từng đợt được xác định theo công thức sau:
Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP*
Trong đó:
*Điểm cá nhân được xác định = Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc * Hệ số tham gia chương trình*
 - *Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc: Căn cứ trên tổng thu nhập năm của CBNV trong cơ cấu thu nhập nội bộ và hiệu quả công việc trong năm (thang điểm từ 1 – 100)*
 - *Hệ số tham gia chương trình: Tỷ lệ thu nhập được chi trả bằng cổ phiếu trong tổng thu nhập của CBNV (thang điểm từ 10% - 80%)*
- Trong mọi trường hợp, mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành theo chương trình ESOP hàng năm.
- Loại cổ phần: *Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng.*
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: *03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.*
- Giá phát hành: *theo mệnh giá (10.000đ/cổ phiếu).*
- Giao và Ủy quyền cho HĐQT:

- Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại.
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.
- Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết.
- Thực hiện việc điều chỉnh vốn điều lệ; thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm.
- Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua.
- Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Trương Gia Bình

TỜ TRÌNH**V/v thông qua việc bổ sung nội dung chi tiết các chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần FPT năm 2026

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt về việc bổ sung nội dung chi tiết các chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dưới đây (nhằm đáp ứng với quy định của pháp luật hiện hành tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025) với các nội dung như sau:

1. Bổ sung nội dung chi tiết các chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động:**1.1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn CBNV có thành tích đóng góp 2023 – 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt**

Bổ sung nội dung về đối tượng, tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình và việc ủy quyền cho HDQT:

- Đối tượng: là CBNV có Level 4 trở lên có thành tích đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Công ty.

- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua theo chương trình được xác định theo công thức sau:

Số lượng CP mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP

Trong đó:

Điểm cá nhân được xác định = Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc * Hệ số tham gia chương trình

- Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc: Căn cứ trên tổng thu nhập năm của CBNV trong cơ cấu thu nhập nội bộ và hiệu quả công việc trong năm (thang điểm từ 1 – 100)

- Hệ số tham gia chương trình: Tỷ lệ thu nhập được chi trả bằng cổ phiếu trong tổng thu nhập của CBNV (thang điểm từ 10% - 80%)

- Trong mọi trường hợp, mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành theo chương trình ESOP hàng năm.

- Giao và Ủy quyền cho HDQT:

- Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại.

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.
- Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết.
- Thực hiện việc điều chỉnh vốn điều lệ; thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm.
- Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).

1.2. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ Quản lý cấp cao công ty giai đoạn 2026-2030 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt

Bổ sung nội dung về đối tượng, tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình và việc ủy quyền cho HĐQT:

- Đối tượng được mua cổ phần (không quá 20 người):
 - Người lao động là cán bộ quản lý cao cấp, trẻ, có năng lực vượt trội và có cam kết lâu dài đóng góp cho sự phát triển của FPT.
 - Level 6 trở lên, không thuộc thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP

Trong đó:

Điểm cá nhân mỗi CBNV được xác định bằng = Hệ số năm tham gia chương trình * Hệ số vị trí, thâm niên * Hệ số hiệu quả công việc² * Hệ số đóng góp chiến lược * Hệ số đóng góp quản trị * Hệ số điều chỉnh theo đánh giá của HĐQT

- Hệ số năm tham gia chương trình = (Số năm đã thực hiện phát hành theo chương trình, (tính từ 2021 đến năm phát hành) – Số năm đã tham gia chương trình của CBNV)²
- Hệ số vị trí, thâm niên: Căn cứ theo vị trí, thâm niên, chi tiết như sau:

Vị trí, thâm niên	Hệ số
Tổng Giám đốc Tập đoàn	13 - 15
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	10 - 13
Chủ tịch, Tổng Giám đốc CTTV	7 - 10
C-Level CTTV	5 - 7

- Hệ số hiệu quả công việc: Căn cứ theo hiệu quả công việc của đơn vị trực tiếp quản lý và hiệu quả công việc cá nhân:

Hiệu quả công việc	Hệ số
Đặc biệt Xuất sắc	18-20
Xuất sắc	14-17
Tốt	9-13
Khá	6-8

- Hệ số đóng góp chiến lược: Căn cứ trên đóng góp của cán bộ quản lý cấp cao vào định hướng chiến lược dài hạn của Công ty

Đóng góp chiến lược	Hệ số
Xuất sắc	8-10
Tốt	7-8
Cơ bản	5-6

- Hệ số đóng góp quản trị: Căn cứ trên đóng góp của cán bộ quản lý cấp cao trong công tác quản lý, điều hành, gìn giữ và phát triển các giá trị cốt lõi của Công ty

Đóng góp quản trị	Hệ số
Xuất sắc	8-10
Tốt	7-8
Cơ bản	5-6

- Hệ số điều chỉnh: Căn cứ theo đánh giá bổ sung của HĐQT (không quá 10%)

2. Nội dung chi tiết các chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động sau bổ sung:

2.1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn CBNV có thành tích đóng góp 2023 – 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt

- Mục đích: Chi trả một phần thu nhập của các cán bộ xuất sắc bằng quyền mua cổ phần.
- Số lượng phát hành: Tổng số lượng phát hành hàng năm theo Chương trình này không quá 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- Thời điểm phát hành: Phát hành làm 03 đợt vào các năm 2024, 2025 và 2026. Thời điểm phát hành là sau khi có báo cáo tài chính kiểm toán năm liền trước.
- Đối tượng: là CBNV có Level 4 trở lên, có thành tích đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Công ty.

- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua theo từng đợt được xác định theo công thức sau:

Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP

Trong đó:

Điểm cá nhân được xác định = Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc * Hệ số tham gia chương trình

- Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc: Căn cứ trên tổng thu nhập năm của CBNV trong cơ cấu thu nhập nội bộ và hiệu quả công việc trong năm (thang điểm từ 1 – 100)
- Hệ số tham gia chương trình: Tỷ lệ thu nhập được chi trả bằng cổ phiếu trong tổng thu nhập của CBNV (thang điểm từ 10% - 80%)
- Trong mọi trường hợp, mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành theo chương trình ESOP hàng năm.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Giá phát hành: theo mệnh giá (10.000đ/cổ phiếu).
- Giao và Ủy quyền cho HĐQT:
 - Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại.
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.
 - Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết.
 - Thực hiện việc điều chỉnh vốn điều lệ; thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm.
 - Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua.
 - Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).

2.2. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ Quản lý cấp cao công ty giai đoạn 2026-2030 được ĐHCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt

- Mục đích: Tăng cường sự hòa đồng lợi ích của cán bộ quản lý trẻ cao cấp với lợi ích cổ đông qua việc sở hữu cổ phần theo chương trình này. Các cán bộ này được hưởng thành quả từ chính nỗ lực làm việc của mình với tư cách cổ đông, qua đó tối đa hóa giá trị cổ phần của công ty; Khuyến khích cán bộ quản lý cấp cao nỗ lực có những đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng dài hạn của Công ty, gắn bó và cống hiến lâu dài với công ty.
- Phương án phát hành Cổ phần cho cán bộ Quản lý cấp cao công ty giai đoạn 2026-2030 bao gồm 05 đợt phát hành (mỗi năm 01 đợt) theo các nội dung chi tiết dưới đây.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 10 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Đối tượng được mua cổ phần (không quá 20 người):
 - Người lao động là cán bộ quản lý cao cấp, trẻ, có năng lực vượt trội và có cam kết lâu dài đóng góp cho sự phát triển của FPT.

- Level 6 trở lên, không thuộc thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.
- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:
Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP

Trong đó:

Điểm cá nhân mỗi CBNV được xác định bằng = Hệ số năm tham gia chương trình * Hệ số vị trí, thâm niên * Hệ số hiệu quả công việc² * Hệ số đóng góp chiến lược * Hệ số đóng góp quản trị * Hệ số điều chỉnh theo đánh giá của HĐQT

- Hệ số năm tham gia chương trình = (Số năm đã thực hiện phát hành theo chương trình, (tính từ 2021 đến năm phát hành) – Số năm đã tham gia chương trình của CBNV)2
- Hệ số vị trí, thâm niên: Căn cứ theo vị trí, thâm niên, chi tiết như sau:

Vị trí	Hệ số
Tổng Giám đốc Tập đoàn	13 - 15
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	10 - 13
Chủ tịch, Tổng Giám đốc CTTV	7 - 10
C-Level CTTV	5 - 7

- Hệ số hiệu quả công việc: Căn cứ theo hiệu quả công việc của đơn vị trực tiếp quản lý và hiệu quả công việc cá nhân:

Hiệu quả công việc	Hệ số
Đặc biệt Xuất sắc	18-20
Xuất sắc	14-17
Tốt	9-13
Khá	6-8

- Hệ số đóng góp chiến lược: Căn cứ trên đóng góp của cán bộ quản lý cấp cao vào định hướng chiến lược dài hạn của Công ty

Đóng góp chiến lược	Hệ số
Xuất sắc	8-10
Tốt	7-8
Cơ bản	5-6

- Hệ số đóng góp quản trị: Căn cứ trên đóng góp của cán bộ quản lý cấp cao trong công tác quản lý, điều hành, gìn giữ và phát triển các giá trị cốt lõi của Công ty

Đóng góp quản trị	Hệ số
Xuất sắc	8-10

Tốt	7-8
Cơ bản	5-6

- Hệ số điều chỉnh: Căn cứ theo đánh giá bổ sung của HĐQT (không quá 10%)
- Số lượng cổ phần phát hành cho mỗi đợt và điều kiện phát hành:
- Tỷ lệ phát hành trên tổng số cổ phần lưu hành tại thời điểm phát hành hàng năm được tính trên cơ sở tăng trưởng lợi nhuận cổ đông và tỷ lệ sinh lời của cổ đông, cụ thể như sau:

Số lượng phát hành căn cứ theo tăng trưởng lợi nhuận cổ đông (P growth)		Số lượng phát hành căn cứ theo tỷ lệ sinh lời cổ đông (TSR*).	
Pgrowth $\geq 10\%/năm$	$0,2\% * 70\% * \frac{P\ growth\ thực\ tế}{P\ growth\ kế\ hoạch}$ Số lượng phát hành không vượt quá 0,175%	TSR > 0	$0,2\% * 30\% * \frac{TSR\ thực\ tế}{TSR\ kế\ hoạch}$ Số lượng phát hành không vượt quá 0,075%
Pgrowth < 10%/năm	0	TSR < 0	0

- Trong đó:
- Kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận cổ đông và Tỷ lệ sinh lời cổ đông giai đoạn 2025-2030:
 - P Growth kế hoạch: 20%/năm
 - TSR kế hoạch: 10%/năm
- (*): $TSR = \frac{\text{Giá cổ phiếu cuối năm} - \text{giá cổ phiếu đầu năm} + \text{cổ tức tiền mặt}}{\text{Giá cổ phiếu đầu năm}}$
- Tổng cộng tỷ lệ phát hành của 05 đợt phát hành trong 05 năm không quá 1%
- Giá phát hành: theo mệnh giá (10.000đ/cổ phiếu).
- Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu: Do người lao động nộp tiền.
- Thời điểm phát hành: thời điểm phát hành của mỗi đợt là sau khi có báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm liền trước.
- Tăng vốn điều lệ: vốn điều lệ của Công ty tăng lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần được phát hành theo chương trình này.
- Đăng ký và niêm yết bổ sung: Số cổ phiếu phát hành thêm theo chương trình này sẽ được đăng ký và niêm yết bổ sung ngay sau khi thực hiện.
- Giao và Ủy quyền cho HĐQT:
- Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại.
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.



- Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết.
- Thực hiện việc điều chỉnh vốn điều lệ; thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm.
- Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.



Trương Gia Bình

TỜ TRÌNH
V/v đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần FPT năm 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT;
Căn cứ nhu cầu lựa chọn công ty kiểm toán của Công ty.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 như sau:

- Lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty gồm:
 1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
 2. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
 3. Công ty TNHH PwC Việt Nam
 4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt./.



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Handwritten signature in blue ink)
Nguyễn Việt Thắng

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty,
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần FPT năm 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019;

Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán; và các văn bản có liên quan,

Ban Điều hành Công ty Cổ phần FPT ("**Công ty**") kính trình Hội đồng Quản trị Công ty xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Cơ sở đề xuất

Năm 2025, một số văn bản pháp luật quan trọng mới liên quan đến các hoạt động của Công ty đã có hiệu lực, bao gồm: *Luật số 76/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.* Các văn bản quy phạm pháp luật này chứa đựng một số nội dung thay đổi tác động đến các doanh nghiệp nói chung và các công ty đại chúng, công ty niêm yết nói riêng.

Với những thay đổi nêu trên, Công ty cần phải kịp thời cập nhật, sửa đổi các nội dung của Điều lệ Công ty; Quy chế Quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Nội dung đề xuất

Hội đồng quản trị, căn cứ đề xuất của Ban Điều hành, trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sửa đổi chi tiết theo các phụ lục đính kèm Tờ trình này:

- (i) Phụ lục 01 – Bản Đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty
- (ii) Phụ lục 02 – Bản Đề xuất Sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ Công ty
- (iii) Phụ lục 03 – Bản Đề xuất Sửa đổi Quy chế Hoạt Động của HĐQT

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trương Gia Bình

PHỤ LỤC 1 - BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình ngày 18/3/2026 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

1. Quy định chung và giải thích thuật ngữ

- Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đen và/hoặc gạch chân;
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần chữ đậm và/hoặc gạch chân;
- “Luật Doanh nghiệp 2014” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, và đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- “Luật Doanh nghiệp 2020” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 thay thế Luật Doanh nghiệp 2014;
- “Luật Chứng khoán 2019” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- “Luật số 56/2024/QH15” là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Chủ Nghĩa Xã Hội Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;
- “Luật số 03/2022/QH15” là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự được Quốc Hội nước Cộng Hòa Chủ Nghĩa Xã Hội Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022.
- “Luật số 76/2025/QH15” là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Chủ Nghĩa Xã Hội Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025;
- “Nghị định 155/2020/NĐ-CP” là Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020;
- “Nghị định 245/2025/NĐ-CP” là Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- “Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành 16/11/2020;
- “Thông tư 116/2020/TT-BTC” là Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.
- “Điều lệ mẫu công ty đại chúng” là Điều lệ đính kèm Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1.	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào ngày 05 tháng 04 năm 2018 và sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức vào ngày 06 tháng 04 năm 2023 tại Hà Nội.</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào ngày 05 tháng 04 năm 2018 và được sửa đổi bổ sung theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT theo từng thời điểm.</p>	Sửa đổi nội dung nhằm giảm thiểu việc sửa đổi, bổ sung.
2.	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký <u>kinh doanh</u> và được công bố theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được công bố theo quy định của pháp luật.</p>	Cập nhật nội dung để thể hiện chính xác tên gọi của GCNĐKDN theo quy định hiện hành
3.	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu, hoặc ghi nhận vào sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	Bổ sung theo Điều 1.21 Luật số 76/2025/QH15
4.	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông là <u>người</u> chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p> <p>2. <u>Người nắm giữ cổ phần phổ thông</u> có quyền sau đây:</p> <p>...</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p> <p>2. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:</p> <p>...</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông</p>	Cổ đông có thể là cá nhân hoặc tổ chức theo quy định tại Điều 4.3 Luật Doanh nghiệp. Khoản 2 Điểm e điều chỉnh theo quy định tại Điều Điều 114 và Điều 115.1.đ Luật Doanh nghiệp Điều chỉnh theo định

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>tư cách tham gia Đại hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <u>Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; và ...</p>	<p>đủ tư cách tham gia Đại hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;</p> <p>...</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; và</p> <p>...</p>	<p>nghĩa sửa đổi theo Luật số 76/2025/QH15</p>
5.	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông</p> <p>...</p> <p>3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>...</p> <p>b. Ủy quyền cho <u>người khác</u> tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>....</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông</p> <p>...</p> <p>3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>...</p> <p>b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>...</p> <p>d. Đăng nhập vào nền tảng Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 144.3.b Luật doanh nghiệp và Điều 13.6.b Điều lệ mẫu Công ty đại chúng. Bổ sung nội dung biểu quyết khi thực hiện bỏ phiếu điện tử</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>của Công ty, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử.</p>	
6.	<p>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông ...</p> <p>3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. <u>Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</u></p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông ...</p> <p>3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan, và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các</p>	<p>Theo Điều 1.18 Luật số 76/2025/QH15</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	
7.	<p>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên <u>Hội đồng Quản trị</u> còn lại như quy định tại <u>Điểm c Khoản 3 Điều 13</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13</u>;</p> <p>b. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại <u>Điểm b Khoản 4 Điều 13</u> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <u>Điểm d Khoản 3</u> này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên còn lại như quy định tại <u>Điểm b Khoản 3 Điều 13</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều 13</u>;</p> <p>b. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại <u>Điểm b Khoản 4 Điều 13</u> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <u>Điểm c Khoản 3</u> này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p>	<p>Dẫn chiếu chính xác điều khoản trong cùng điều luật</p>
8.	<p>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>...</p> <p>2. <u>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</u></p>	<p>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>...</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp; Và Điều 16 Điều lệ mẫu công ty đại chúng.</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>a. <u>Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</u></p> <p>b. <u>Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</u></p> <p>c. <u>Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</u></p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>pháp luật về dân sự, tối thiểu bao gồm các thông tin sau: tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền; số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký của các bên cụ thể được hướng dẫn tại quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông do Công ty ban hành tùy từng thời điểm. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	
9.	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp thông qua. ...</p>	Theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
10.	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>....</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17, Điều 18 và Điều 19 Điều lệ này.</p>	Điều chỉnh lại dẫn chiếu và bổ sung Điều khoản về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ để đảm bảo tính chặt chẽ, theo Điều lệ mẫu

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
			công ty đại chúng.
11.	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>...</p> <p>g. Gửi thông báo mời họp đến địa chỉ liên lạc của từng cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (email); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc; Trường hợp Công ty gửi Thông báo mời họp bằng cách gửi thư điện tử (email) thì địa chỉ thư điện tử của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi <u>Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam</u>, hoặc địa chỉ thư điện tử do Cổ đông đăng ký với Công ty.</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>...</p> <p>g. Gửi thông báo mời họp đến địa chỉ liên lạc của từng cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (email); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc; Trường hợp Công ty gửi Thông báo mời họp bằng cách gửi thư điện tử (email) thì địa chỉ thư điện tử của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi cơ quan có thẩm quyền, hoặc địa chỉ thư điện tử do Cổ đông đăng ký với Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh để đảm bảo giảm thiểu trường hợp sửa đổi điều lệ trong tương lai khi tên các cơ quan có sự thay đổi.</p> <p>Tổng công ty lưu ký và bù trừ CK VN (“VSDC”) bắt đầu hoạt động theo tên gọi và con dấu mới từ ngày 10/8/2023.</p> <p>Theo Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022, VSDC kế thừa tất cả quyền lợi, trách nhiệm của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).</p>
12.	<p>Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>1. ...</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ</p>	<p>Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>1. ...</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số</p>	<p>Điều chỉnh các tên loại thẻ biểu quyết theo Điều 146.5 Luật Doanh nghiệp; và Điều 20 Điều lệ mẫu công ty đại chúng; và</p>



STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ <u>phản đối</u> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay <u>phản đối</u> để quyết định. <u>Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ</u> từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>...</p> <p>7. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi <u>có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông</u> đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p> <p>...</p> <p>10. Hội đồng Quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng Quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p>	<p>đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, và không có ý kiến từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>...</p> <p>7. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm</p>	<p>Bổ sung theo Điểm c Khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và Điểm c Khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng</p> <p>Theo Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp Điều chỉnh theo Điều 146 Luật Doanh nghiệp; Khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng; và để thống nhất với quy định tại Khoản 6 Điều 19 của Điều lệ hiện tại.</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>Hội đồng Quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>10. Chủ tọa sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp Chủ tọa thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Chủ tọa có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	
13.	<p>Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận;</p> <p>b. Đối với các quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi</p>	<p>Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được biểu quyết thông qua bởi trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>b. Đối với các quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị</p>	<p>Theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p> <p>Theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p> cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty thì được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>dự họp tán thành</u> hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>	<p> tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty thì được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp và biểu quyết tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>	
14.	<p> Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ... 5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ... f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của Công ty</u> và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do</p>	<p> Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật. ... 5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ... f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên</p>	<p> Cập nhật theo Khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	
15.	<p>Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm.</u> Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>1. <u>Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u> Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. <u>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></p>	<p>Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>2. Công ty phải có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị là 05, và phải có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên. Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Cập nhật theo quy định Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Theo quy định tại Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (hiệu lực từ 11/9/2025) sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
16.	<p>Điều 25. Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>...</p>	<p>Điều 25. Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>...</p>	<p>Khoản 78 Điều 1 Nghị định</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. ...</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. ...</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>...</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của trên năm (05) công ty khác.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. ...</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;</p> <p>c...</p> <p>d. Trừ trường hợp bất khả kháng, thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống.</p> <p>....</p>	<p>245/2025/NĐ-CP</p> <p>Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>
17.	<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>....</p> <p>f. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>...</p> <p>l. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35%</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>f. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>...</p> <p>l. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng</p>	<p>Cập nhật tương ứng với quy định tại Điều 153.2.đ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi bổ sung 2025)</p> <p>Cập nhật chính xác theo quy định tại Điều 167.1 Luật doanh nghiệp</p> <p>Khoản n được điều chỉnh làm rõ đối tượng điều chỉnh.</p> <p>Khoản s được điều chỉnh theo</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 138, <u>khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp</u>;</p> <p>...</p> <p>n. <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người đại diện của Công ty</u>. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>...</p> <p>s. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của <u>Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ Công ty.</p>	<p>khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>...</p> <p>n. <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người đại diện theo pháp luật của Công ty</u>. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>s. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; xác định mức cổ tức tạm ứng trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ; tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>...</p> <p>u. Thông qua và phê duyệt việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác đang có hiệu lực (nếu có).</p> <p>v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 1.81 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP</p> <p>Khoản u được bổ sung theo Điều 1.84 Nghị định 245/2025/NĐ-CP; Điều 293.4.a Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> <p>Khoản v được điều chỉnh để khái quát pháp luật nói chung (chứng khoán, doanh nghiệp...)</p>
18.	<p>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị <u>từ chức hoặc bị bãi nhiệm</u>, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận</p>	<p>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười</p>	<p>Bổ sung thêm trường hợp “miễn nhiệm” theo Khoản 1 Điều 156 Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>được đơn từ nhiệm hoặc ngày bị bãi nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>4. Chủ tịch có nhiệm vụ và quyền hạn sau:</p> <p>h. Quyết định các vấn đề sau đây nhưng phải thông báo lại cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết về những quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị phiên gần nhất: (iii) Quyết định việc cử, ủy quyền, thay đổi, miễn nhiệm người quản lý vốn của Công ty tại các doanh nghiệp trên cơ sở đề xuất của Ủy ban Chính sách và Quy hoạch Cán bộ; quyết định việc giao nhiệm vụ và chỉ đạo các cá nhân này bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty tại các doanh nghiệp tương ứng, thực hiện các biện pháp để bảo toàn và phát triển vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp đó;</p>	<p>(10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ nhiệm hoặc ngày bị bãi nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>4. Chủ tịch có nhiệm vụ và quyền hạn sau:</p> <p>h. Quyết định các vấn đề sau đây nhưng phải thông báo lại cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết về những quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị phiên gần nhất: (iii) Quyết định việc cử, ủy quyền, thay đổi, miễn nhiệm người quản lý vốn của Công ty tại các doanh nghiệp trên cơ sở đề xuất của Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng; quyết định việc giao nhiệm vụ và chỉ đạo các cá nhân này bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty tại các doanh nghiệp tương ứng, thực hiện các biện pháp để bảo toàn và phát triển vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp đó;</p>	<p>mẫu công ty đại chúng. Điều chỉnh lại tên của Ủy ban căn cứ theo Quy chế hoạt động của HĐQT FPT 2021 (đổi tên Ủy ban Chính sách và Quy hoạch cán bộ thành Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng).</p>
19.	<p>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</p> <p>...</p>	<p>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</p> <p>...</p>	<p>Biên bản họp, được ban hành theo quy định</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>12. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>...</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp <u>nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.</u></p> <p>14. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. <u>Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp.</u></p>	<p>12. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>...</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>14. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>	<p>pháp luật (Khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp). Theo Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
20.	<p>Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu</p>	<p>Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có</p>	<p>Bổ sung nội dung theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và theo Thông tư</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.	hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.	116/2020/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 155/2020/NĐ-CP (Điều 32 Điều lệ mẫu công ty đại chúng)
21.	Điều 33. Cán bộ quản lý ... 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Cán bộ quản lý cao cấp do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch và Ủy ban Chính sách và Quy hoạch Cán bộ. Hợp đồng với các Giám đốc nghiệp vụ và cán bộ cao cấp khác do Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Ủy ban Chính sách và Quy hoạch Cán bộ, và Tổng Giám đốc.	Điều 33. Cán bộ quản lý ...2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Cán bộ quản lý cao cấp do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch và Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng. Hợp đồng với các Giám đốc nghiệp vụ và cán bộ cao cấp khác do Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng và Tổng Giám đốc.	Điều chỉnh lại tên của Ủy ban căn cứ theo thực tế hoạt động quản trị Công ty (Quy chế hoạt động của HĐQT FPT 2021 đã đổi tên Ủy ban Chính sách và Quy hoạch cán bộ thành Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng)
22.	Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ... 5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này (trừ các giao dịch nêu tại Điểm n Khoản 2 Điều 14 và Khoản 4 Điều 39 của Điều lệ này) không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc	Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ... 5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này (trừ các giao dịch nêu tại Điểm n Khoản 2 Điều 14 và Khoản 4 Điều 39 của Điều lệ này) không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch	Cập nhật chính xác tỷ lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; và Điều 293.4.a NĐ 155/2020 Cập nhật khoản 6 theo quy định tại Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Điều 291 Nghị định

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị <u>lớn hơn 35%</u> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>6. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của</p>	<p>155/2020/NĐ-CP)</p>

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	
23.	<p>Điều 41. Quyền <u>điều tra</u> sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại <u>Khoản 3 Điều 24</u> và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền <u>kiểm tra</u> sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật</p>	<p>Điều 41. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại <u>Khoản 4 Điều 24</u> và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật</p>	Cập nhật đúng dẫn chiếu đề cập tại Khoản 1 Điều này
24.	<p>Điều 43. Phân phối lợi nhuận</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về</p>	<p>Điều 43. Phân phối lợi nhuận</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các</p>	Điều chỉnh để đảm bảo giảm thiểu trường hợp sửa đổi điều lệ trong tương lai khi tên các cơ quan có sự thay đổi.

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</u></p>	<p>thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>cơ quan có thẩm quyền</u></p>	
25.	<p>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong việc quản lý vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác</p> <p>d. Giao nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các công ty khác:</p> <p>(v) Thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương khác mà Công ty có thể yêu cầu theo từng <u>theo điểm</u>.</p>	<p>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong việc quản lý vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác</p> <p>d. Giao nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các công ty khác:</p> <p>(v) Thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương khác mà Công ty có thể yêu cầu theo từng <u>thời điểm</u>.</p>	Cập nhật từ ngữ chính xác.
26.	<p>Điều 48. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các <u>ngân hàng nước ngoài</u> được phép hoạt động tại Việt Nam.</p>	<p>Điều 48. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các <u>chi nhánh ngân hàng nước ngoài</u> được phép hoạt động tại Việt Nam.</p>	Cập nhật phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng 2024; và theo Điều 52 Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng
27.	<p>Điều 55. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>...</p>	<p>Điều 55. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>...</p>	Cập nhật chính xác tên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	h. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký <u>kinh doanh</u> ;	h. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký <u>doanh nghiệp</u> ;	quy định pháp luật hiện hành.
28.	Điều 56. Gia hạn hoạt động 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông <u>có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông thông qua.</u>	Điều 56. Gia hạn hoạt động 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thông qua.	Theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
29.	Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. [...] Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là <u>trọng tài</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp	Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. [...] Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là <u>trung gian hòa giải</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp	Đề nghị điều chỉnh theo Khoản 1 Điều 62 Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng và đề đồng bộ phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 58 này
30.	Điều 60. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 60 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT nhất trí thông qua ngày 05 tháng 04 năm 2018 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; và sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty	Điều 60. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 60 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT nhất trí thông qua ngày 05 tháng 04 năm 2018 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; và	Điều chỉnh để giảm tải việc sửa đổi, bổ sung.



STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Cổ phần FPT tổ chức vào ngày 06 tháng 04 năm 2023 tại Hà Nội.	sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm.	



**PHỤ LỤC 02 - BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ
QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Kèm theo Tờ trình ngày 18/3/2026 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

STT	Quy định hiện hành tại các tài liệu	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1.	Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019	Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Cập nhật để khái quát các quy định sửa đổi bổ sung
2.	Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020	Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Cập nhật để khái quát các quy định sửa đổi bổ sung
3.	Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Cập nhật để khái quát các quy định sửa đổi bổ sung
4.	<p>Điều 6. Quy định về trình tự thủ tục và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường:</p> <p>6.1. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông: gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và tại Điều 142, 143 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>a. Các hình thức thông báo Đại hội đồng Cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố trên website của Công ty tại địa chỉ: www.fpt.com.vn; <p>c) Tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty www.fpt.com.vn và các thông tin liên quan về các</p>	<p>Điều 6. Quy định về trình tự thủ tục và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường:</p> <p>6.1. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông: gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và tại Điều 142, 143 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>a. Các hình thức thông báo Đại hội đồng Cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố trên website của Công ty tại địa chỉ: www.fpt.com. <p>c) Tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty www.fpt.com và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội;</p>	Cập nhật website hiện tại

STT	Quy định hiện hành tại các tài liệu	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội;		
5.	6.7. Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Trong thời gian 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp, biên bản và nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông sẽ được đăng tải trên trang Web của Công ty tại địa chỉ www.fpt.com.vn và được gửi tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh để thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.	6.7. Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Trong thời gian 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp, biên bản và nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông sẽ được đăng tải trên trang Web của Công ty tại địa chỉ www.fpt.com và được gửi tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh để thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.	Cập nhật website hiện tại
6.	Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT 9.1 Công ty có ít nhất là năm (05) thành viên HĐQT và tối đa bảy (07) thành viên HĐQT. <u>Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u> Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. <u>Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u>	Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT 9.1 Công ty có ít nhất là năm (05) thành viên HĐQT và tối đa bảy (07) thành viên HĐQT. Công ty phải có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị là 05, và phải có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên. Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.	Theo Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (hiệu lực từ 11/9/2025) sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP Đồng bộ/nhất quán theo Điều 24 Điều lệ đề xuất sửa đổi.
7.	Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT 9.2 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng	Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT 9.2 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối	Theo Điều 41.4.a Luật Chứng khoán 2019

STT	Quy định hiện hành tại các tài liệu	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>cổ đông và công bố <u>tối thiểu hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p>	<p>thiếu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p>	
8.	<p>Điều 10. Tư cách thành viên HĐQT</p> <p>...</p> <p>10.5 Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>(b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p>	<p>Điều 10. Tư cách thành viên HĐQT</p> <p>....</p> <p>10.5 Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>(b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức và được chấp thuận;</p>	<p>Theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
9.	<p>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</p> <p>18.4 Trên cơ sở Điều 153 và 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 27 Điều lệ Công ty, những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê duyệt:</p> <p>(a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; <u>Xem xét kế hoạch hàng năm của các công ty con trong Tập đoàn về việc thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện của các công ty này;</u></p>	<p>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</p> <p>18.4 Trên cơ sở Điều 153 và 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 27 Điều lệ Công ty, những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê duyệt: Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p>	<p>Quy định tại Điều 27 Điều lệ; Điều 153 và 167 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
10.	<p>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</p> <p>18.4. Trên cơ sở Điều 153 và 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 27 Điều lệ Công ty,</p>	<p>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</p> <p>18.4 Trên cơ sở Điều 153 và 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 27</p>	<p>Điều 27 Điều lệ; Điều 153 và 167 Luật Doanh nghiệp 2020</p>



STT	Quy định hiện hành tại các tài liệu	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê duyệt:</p> <p>...</p> <p>Thành lập, giải thể và yêu cầu phá sản các công ty con của Công ty trong Tập đoàn; Kiến nghị ĐHCĐ việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; Phê chuẩn việc <u>sửa đổi Điều lệ, tăng giảm vốn điều lệ</u> của công ty con;</p>	<p>Điều lệ Công ty, những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê duyệt:</p> <p>..</p> <p>Thành lập, giải thể và yêu cầu phá sản các công ty con của Công ty trong Tập đoàn; Kiến nghị ĐHCĐ việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; Phê chuẩn việc tăng giảm vốn điều lệ của công ty con</p>	
11.	<p>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</p> <p>...</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p>	<p>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</p>	<p>Theo quy định tại Điều 27 Điều lệ; Điều 153 và 167 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
12.	<p>Điều 23. Phiên họp bất thường</p> <p>23.2 Chủ tịch HĐQT <u>gửi thư</u> triệu tập họp HĐQT trong thời hạn <u>(07)</u> ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tại Khoản 1 Điều này. Các cuộc họp HĐQT phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm</u> ngày sau khi có đề xuất họp.</p>	<p>Điều 23. Phiên họp bất thường</p> <p>23.2 Chủ tịch HĐQT gửi thông báo triệu tập họp HĐQT trong thời hạn năm <u>(05)</u> ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tại Khoản 1 Điều này. Các cuộc họp HĐQT phải được tiến hành trong thời hạn bảy <u>(07)</u> ngày sau khi có đề xuất họp.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp</p>
13.	<p>Điều 24. Điều kiện để tiến hành phiên họp HĐQT hợp lệ</p> <p>24.2 Trường hợp họp lần thứ nhất bất thành do không hội đủ số thành viên HĐQT tham dự theo quy định thì Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập phiên họp lần thứ hai trong thời hạn tối đa <u>mười lăm (15)</u> ngày kể từ ngày họp lần thứ nhất bất thành. Phiên họp lần thứ hai của HĐQT chỉ cần hơn một</p>	<p>Điều 24. Điều kiện để tiến hành phiên họp HĐQT hợp lệ</p> <p>24.2 Trường hợp họp lần thứ nhất bất thành do không hội đủ số thành viên HĐQT tham dự theo quy định thì Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập phiên họp lần thứ hai trong thời hạn tối đa bảy <u>(07)</u> ngày kể từ ngày họp lần thứ nhất bất thành. Phiên họp lần thứ hai của HĐQT chỉ cần hơn một nửa số thành viên HĐQT tham gia</p>	<p>Theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Quy định hiện hành tại các tài liệu	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	nửa số thành viên HĐQT tham gia		
14.	<p>Điều 26. Biên bản, Nghị quyết các phiên họp HĐQT</p> <p>26.1 Thư ký cuộc họp ghi Biên bản các cuộc họp HĐQT. Nội dung các phiên họp HĐQT và ý kiến phát biểu của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp phải được Thư ký ghi chép trung thực và đầy đủ vào Biên bản, đồng thời phải có đủ chữ ký <u>các thành viên dự họp</u>. Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản họp HĐQT. Biên bản họp HĐQT và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp được lưu giữ tại Trụ sở chính Công ty.</p>	<p>Điều 26. Biên bản, Nghị quyết các phiên họp HĐQT</p> <p>26.1 Thư ký cuộc họp ghi Biên bản các cuộc họp HĐQT. Nội dung các phiên họp HĐQT và ý kiến phát biểu của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp phải được Thư ký ghi chép trung thực và đầy đủ vào Biên bản, đồng thời phải có đủ họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản họp HĐQT. Biên bản họp HĐQT và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp được lưu giữ tại Trụ sở chính Công ty.</p>	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020.
15.	<p>Điều 50. Quan hệ giữa Công ty với các công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ</p> <p>...</p> <p>50.2 Bên cạnh các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều 48 của Quy chế này và các quy định khác trong Điều lệ và Quy chế này, quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với Công ty con do Công ty nắm 100% vốn điều lệ gồm:</p> <p>(p) Sử dụng tên thương mại, biểu tượng, logo, slogan và thương hiệu chung của Công ty trong kinh doanh và các hoạt động khác phù hợp với tiêu chí của Công ty. Tuy nhiên việc sử dụng tên thương mại, biểu tượng, logo, slogan</p>	<p>Điều 50. Quan hệ giữa Công ty với các công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ</p> <p>...</p> <p>50.2 Bên cạnh các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều 48 của Quy chế này và các quy định khác trong Điều lệ và Quy chế này, quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với Công ty con do Công ty nắm 100% vốn điều lệ gồm:</p> <p>(p) Sử dụng tên thương mại, biểu tượng, logo, slogan và thương hiệu chung của Công ty trong kinh doanh và các hoạt động khác phù hợp với tiêu chí của Công ty. Tuy nhiên việc sử dụng tên thương mại, biểu tượng, logo, slogan và thương hiệu chung của Công ty cho công ty con của Công ty con phải được sự chấp thuận trước</p>	Điều chỉnh theo Điều 27 Điều lệ Công ty

STT	Quy định hiện hành tại các tài liệu	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	và thương hiệu chung của Công ty cho công ty con của Công ty con phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của <u>HĐQT</u> của Công ty	bằng văn bản của đại diện theo pháp luật của Công ty	
16.	Điều 59. Hiệu lực thi hành 59.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông thông qua và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành Quy chế. <u>Quy chế này thay thế Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần FPT (Ban hành theo Nghị Quyết số 01.03.2018/NQ-HĐQTFPT ngày 09/03/2018)</u>	Điều 59. Hiệu lực thi hành 59.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông thông qua và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành Quy chế.	Điều chỉnh để giảm thủ tục sửa đổi bổ sung tương ứng.

HÀNG
T.
*



PHỤ LỤC 03 – BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
(Kèm theo Tờ trình ngày 18/3/2026 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

STT	Quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1.	Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Nghị định 155/2020- /NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP; do đó đề nghị bổ sung cụm: “và các văn bản sửa đổi, bổ sung”
2.	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục	Điều chỉnh theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp
3.	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2. Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng quản trị.	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2. Công ty phải có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị là 05, và phải có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên. Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng quản trị	Theo quy định tại Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (hiệu lực từ 11/9/2025) sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

TỜ TRÌNH**V/v đề xuất ứng cử viên bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần FPT năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ và các văn bản quản trị nội bộ của Công ty cổ phần FPT (“FPT”);

Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Hiroshi Yokotsuka đệ trình HĐQT trong tháng 3/2026;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 01.03-2026/NQ-HĐQTFPT ngày 18/3/2026 tiếp nhận đơn từ nhiệm của ông Hiroshi Yokotsuka và lên kế hoạch tìm kiếm ứng viên bầu cử bổ sung;

Căn cứ khuyến nghị của các cổ đông lớn về việc bổ sung ủy viên HĐQT là người nước ngoài.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc đề cử ứng viên sau là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần FPT nhiệm kỳ 2022-2027:

Họ và tên:	Toshikazu Nambu
Ngày sinh:	21/01/1959
Giới tính:	Nam
Tóm lược kinh nghiệm:	Ông Toshikazu Nambu có gần 40 năm kinh nghiệm tại Tập đoàn Sumitomo, từng giữ các vị trí lãnh đạo cấp cao như CEO khu vực châu Mỹ, EVP & CFO và hiện là Thành viên HĐQT kiêm Phó Chủ tịch, với kinh nghiệm quản trị các tổ chức quy mô lớn toàn cầu. Ông có năng lực xây dựng chiến lược, quản trị danh mục đầu tư và triển khai chuyển đổi số, đồng thời đã trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh quốc tế và tham gia nhiều thương vụ M&A lớn. Bên cạnh đó, ông có mạng lưới sâu rộng với chính phủ, doanh nghiệp và giới học thuật tại Nhật Bản, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ và chính sách. Tiểu sử của Ông Toshikazu Nambu được đính kèm chi tiết tại Tờ trình này.

Nhiệm vụ:

- Ông Toshikazu Nambu sẽ giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần FPT trong nhiệm kỳ 2022–2027.
- Ông Toshikazu Nambu thực hiện nghĩa vụ, quyền hạn của Thành viên HĐQT như được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Thủ tục bổ nhiệm chính thức được tiến hành theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm ông sẽ giúp FPT nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn quốc tế, đồng thời thúc đẩy mở rộng thị trường Nhật Bản và các thị trường toàn cầu thông qua kinh nghiệm và quan hệ chiến lược của ông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

**Trương Gia Bình**

THÔNG TIN CÁ NHÂN
ỨNG VIÊN THAM GIA VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: Toshikazu Nambu
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1959
- Nơi sinh: Wakayama, Nhật Bản
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Nhật Bản



2. Trình độ học vấn, chuyên môn

Thời gian	Trường/ Nơi đào tạo	Bằng cấp
1978 – 1982	Đại học Kyoto	Cử nhân

3. Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Tổ chức
04/1982 – 12/1992	<ul style="list-style-type: none"> • Gia nhập Tập đoàn Sumitomo • Phòng Xuất nhập khẩu Sản phẩm Ống số 1 • Bộ phận Xuất nhập khẩu Sắt & Thép 	Tập đoàn Sumitomo
12/1992 – 07/1994	<ul style="list-style-type: none"> • Quản lý, Tập đoàn Sumitomo tại Iran, Văn phòng Tehran 	Tập đoàn Sumitomo
07/1994 – 04/2006	<ul style="list-style-type: none"> • Quản lý, Nhóm Sản phẩm Ống, Tập đoàn Sumitomo tại Hoa Kỳ, Văn phòng Houston 	Tập đoàn Sumitomo
04/2006 – 04/2007	<ul style="list-style-type: none"> • Trưởng Bộ phận Thương mại Quốc tế Sản phẩm Ống số 1 • Phó Trưởng Bộ phận Thương mại Quốc tế Sản phẩm Ống số 2 	Tập đoàn Sumitomo
04/2007 – 11/2007	<ul style="list-style-type: none"> • Trưởng Bộ phận Kinh doanh OCTG 	Tập đoàn Sumitomo
11/2007 – 04/2009	<ul style="list-style-type: none"> • Trưởng Bộ phận Sản phẩm Ống, Tập đoàn Sumitomo tại Hoa Kỳ 	Tập đoàn Sumitomo
04/2009 – 04/2010	<ul style="list-style-type: none"> • Quản lý cấp cao (Houston) • Trưởng Bộ phận Sản phẩm Ống, Tập đoàn Sumitomo tại Bắc Mỹ • Phó Giám đốc phụ trách khu vực Châu Mỹ 	Tập đoàn Sumitomo
04/2010 – 04/2012	<ul style="list-style-type: none"> • Quản lý cấp cao • Trưởng Bộ phận Khối Sản phẩm Ống 	Tập đoàn Sumitomo
04/2012 – 04/2014	<ul style="list-style-type: none"> • Giám đốc Điều hành • Trưởng Bộ phận Khối Sản phẩm Ống 	Tập đoàn Sumitomo
04/2014 – 04/2015	<ul style="list-style-type: none"> • Giám đốc Điều hành (New York) • Giám đốc phụ trách khu vực Châu Mỹ • Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Tập đoàn Sumitomo tại Châu Mỹ 	Tập đoàn Sumitomo
04/2015 – 04/2017	<ul style="list-style-type: none"> • Giám đốc điều hành cấp cao (New York) • Giám đốc phụ trách Châu Mỹ • Tổng Giám đốc Tập đoàn Sumitomo khu vực Châu Mỹ • Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Sumitomo tại Châu Mỹ 	Tập đoàn Sumitomo

04/2017 – 04/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Giám đốc điều hành cấp cao • Giám đốc Khối Kinh doanh Sản phẩm và Dịch vụ Truyền thông, CNTT và tiêu dùng 	Tập đoàn Sumitomo
04/2018 – 10/2018	<ul style="list-style-type: none"> • Giám đốc điều hành cấp cao • Giám đốc Khối kinh doanh Truyền thông và CNTT 	Tập đoàn Sumitomo
10/2018 – 04/2019	<ul style="list-style-type: none"> • Giám đốc điều hành cấp cao • Giám đốc Khối Truyền thông và Kinh doanh số 	Tập đoàn Sumitomo
04/2019 – 06/2019	<ul style="list-style-type: none"> • Giám đốc điều hành cấp cao • Giám đốc Khối Truyền thông và Kinh doanh số • Giám đốc Chuyển đổi số 	Tập đoàn Sumitomo
06/2019 – 04/2020	<ul style="list-style-type: none"> • Trưởng Đại diện, Giám đốc điều hành cấp cao • Giám đốc Khối Truyền thông và Kinh doanh số • Giám đốc Chuyển đổi số 	Tập đoàn Sumitomo
04/2020 – 04/2022	<ul style="list-style-type: none"> • Trưởng Đại diện, Phó Tổng Giám đốc • Giám đốc Khối Truyền thông và Kinh doanh số • Giám đốc Chuyển đổi số 	Tập đoàn Sumitomo
04/2022 – 04/2023	<ul style="list-style-type: none"> • Trưởng Đại diện, Phó Tổng Giám đốc • Giám đốc Chuyển đổi số (Khối Truyền thông và Kinh doanh số và khối Kinh doanh Bất động sản & Sản phẩm tiêu dùng) 	Tập đoàn Sumitomo
04/2023 – 06/2023	<ul style="list-style-type: none"> • Trưởng Đại diện, Trợ lý Tổng Giám đốc (Cố vấn Giám đốc Chuyển đổi số) 	Tập đoàn Sumitomo
06/2023 – 04/2024	<ul style="list-style-type: none"> • Cố vấn (Cố vấn Giám đốc Chuyển đổi số) 	Tập đoàn Sumitomo
04/2024 – 06/2024	<ul style="list-style-type: none"> • Phó Chủ tịch 	Tập đoàn Sumitomo
06/2024 – Nay	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên Hội đồng quản trị • Phó Chủ tịch 	Tập đoàn Sumitomo

4. Khen thưởng, kỷ luật (nếu có):

5. Các chức danh quản lý, vị trí tại tổ chức khác

STT	Tên Tổ chức	Giấy ĐKKD	Vị trí (Các vị trí trong HĐQT, Ban Điều hành/Ban Giám đốc)	Ngày tháng bắt đầu năm giữ
1	Chính phủ Nhật Bản Chương trình Đổi mới Sáng tạo Chiến lược Liên bộ (SIP), Văn phòng Nội các Nhật Bản		Phó Trưởng nhóm	04/2023 – 03/2024
2	Hiệp hội Lãnh đạo Doanh nghiệp Nhật Bản		Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Khoa học và Công nghệ Tiên tiến	05/2023 – Nay

3	Chính phủ Nhật Bản Ban Thư ký Chính sách Khoa học, Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo, Văn phòng Nội các Nhật Bản		Giám đốc Điều hành phụ trách SIP/BRIDGE, Ban Thư ký Khoa học	05/2024 – Nay
4	Chính phủ Nhật Bản Ủy ban Cố vấn Quản trị Dữ liệu Quốc tế, Cơ quan Kỹ thuật số		Thành viên	06/2024 – Nay
5	Công ty Cổ phần Daiwa House Industry		Thành viên HĐQT độc lập	06/2024 – Nay
6	Hiệp hội Lãnh đạo Doanh nghiệp Nhật Bản		Phó Chủ tịch	04/2025 – Nay

6. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có)

STT	Tên Công ty	Giấy ĐKKD	Tỷ lệ % cổ phiếu/ vốn nắm giữ	Ghi chú khác
1	Công ty Cổ phần FPT	0101248141	0	

7. Kê khai mối quan hệ với FPT

STT	Mối quan hệ	Có	Không	Chi tiết mối quan hệ (Nếu đánh dấu vào cột “Có”, cột này sẽ mô tả chi tiết về mối quan hệ lợi ích này và ứng viên sẽ gửi kèm các tài liệu liên quan).
1.	Mối quan hệ nhân viên với FPT		x	
2.	Mối quan hệ kiểm toán, tư vấn với FPT		x	
3.	Mối quan hệ sở hữu (cổ đông của FPT)		x	
4.	Mối quan hệ kinh tế			
4.1.	<i>Quan hệ người bán (Nhà cung cấp)</i>			
4.2.	<i>Quan hệ người mua (Khách hàng)</i>			
4.3.	<i>Quan hệ đối tác</i>			
5.	Quan hệ khác			



CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT (“Công ty”);
Căn cứ các tờ trình của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2026;
Căn cứ Biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2026 của Công ty ngày 16/04/2026;
Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHCĐ thường niên năm 2026 của Công ty ngày 16/04/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê duyệt các nội dung sau:

- 1. Báo cáo của HĐQT năm 2025;**
- 2. Định hướng chiến lược giai đoạn 2026 – 2028;**
- 3. Kế hoạch kinh doanh năm 2026:**

Đơn vị: tỷ VNĐ

Khối Kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Năm 2025	Năm 2026	Thay đổi	Năm 2025	Năm 2026	Thay đổi
Khối Công nghệ	44.475	52.650	18,4%	5.883	7.350	24,9%
Khối Giáo dục, Đầu tư và Khác	6.131	5.930	-3,3%	4.225	4.279	1,3%
Tổng cộng	50.606	58.580	15,8%	10.108	11.629	15,0%

(Đối với số liệu năm 2026, Tập đoàn hợp nhất Công ty Cổ phần Viễn thông FPT theo phương pháp vốn chủ sở hữu, số liệu năm 2025 đã được điều chỉnh theo cùng phương pháp nhằm đảm bảo tính nhất quán và khả năng so sánh)

ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh này (trong trường hợp cần thiết) nhằm đảm bảo thích ứng linh hoạt trước những bất ổn khó lường của kinh tế thế giới.

4. Ngân sách thu nhập và thù lao của HĐQT năm 2026:

- Lương cho các thành viên tham gia điều hành: **10,76 tỷ đồng**;
- Thưởng cho các thành viên tham gia điều hành không quá **0,49%** trên tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn;
- Thù lao cho các thành viên HĐQT không tham gia điều hành: **6,8 tỷ đồng** (điều chỉnh do tỷ giá).

Điều 2: Phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. Thông tin chi tiết xem tại website: <https://fpt.com/vi/nha-dau-tu/thong-tin-cong-bo>

Điều 3: Phê duyệt Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025 và ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 là 1.597.400.000 đồng.

Điều 4: Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông; Chính sách chi trả cổ tức tiền mặt năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt cả năm 2025 với tỉ lệ: 20% (2.000đ/Cổ phiếu).
- Đã thực hiện chi trả 10% trong năm 2025.
- Trả 10% còn lại sau khi ĐHĐCĐ 2026 phê duyệt.
- Thời gian dự kiến: Quý 2/2026.

2. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

a.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần FPT
b.	Loại cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu phổ thông
c.	Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phiếu
d.	Tỷ lệ phát hành:	10:1 (10%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới).
e.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành căn cứ theo SLCP đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
f.	Đối tượng phát hành:	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
g.	Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh:	Số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện phương án trên mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
h.	Nguồn vốn sử dụng:	Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính của công ty mẹ kỳ gần nhất được kiểm toán.
i.	Thời gian dự kiến phát hành	Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt nhưng không muộn hơn Quý 3 năm 2026.
j.	Tăng vốn điều lệ	Tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới tương ứng.
k.	Đăng ký và niêm yết bổ sung	Số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký và niêm yết bổ sung ngay sau khi thực hiện.

3. Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2026

- Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt: tối đa 20% (tối đa 2.000đ/Cổ phiếu).
- HĐQT căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm thích hợp trong năm cũng như các vấn đề liên quan khác, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2026 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 quyết định.

Điều 5: Phê duyệt Phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động có thành tích đóng góp trong giai đoạn 2026-2028 với nội dung như sau:

- Mục đích: Hòa hòa lợi ích dài hạn của cổ đông với lợi ích của CBNV bằng việc gắn một phần thu nhập của CBNV theo hình thức quyền mua cổ phần.
- Số lượng phát hành: Tổng số lượng phát hành hàng năm theo Chương trình này không quá 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- Thời điểm phát hành: Phát hành làm 03 đợt vào các năm 2027, 2028 và 2029. Thời điểm phát hành là sau khi có báo cáo kiểm toán năm liền trước.
- Đối tượng phát hành: cán bộ nòng cốt từ Level 3 trở lên, có thành tích đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Công ty.
- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:
Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua theo từng đợt được xác định theo công thức sau:
Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP
Trong đó: Điểm cá nhân được xác định = Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc * Hệ số tham gia chương trình
 - Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc: Căn cứ trên tổng thu nhập năm của CBNV trong cơ cấu thu nhập nội bộ và hiệu quả công việc trong năm (thang điểm từ 1 – 100)
 - Hệ số tham gia chương trình: Tỷ lệ thu nhập được chi trả bằng cổ phiếu trong tổng thu nhập của CBNV (thang điểm từ 10% - 80%)
- Trong mọi trường hợp, mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành theo chương trình ESOP hàng năm.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Giá phát hành: theo mệnh giá (10.000đ/cổ phiếu).
- Giao và Ủy quyền cho HĐQT:
 - Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại.
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.
 - Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết.

- Thực hiện việc điều chỉnh vốn điều lệ; thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm.
- Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).

Điều 6. Phê duyệt đề xuất bổ sung nội dung chi tiết các chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn CBNV có thành tích đóng góp 2023 – 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt (nội dung chi tiết sau sửa đổi tại Tờ trình số 06).

Bổ sung nội dung về đối tượng, tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình và việc ủy quyền cho HĐQT:

- Đối tượng: là CBNV có Level 4 trở lên có thành tích đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Công ty.
- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua theo chương trình được xác định theo công thức sau:
Số lượng CP mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP.
Trong đó: Điểm cá nhân được xác định = Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc * Hệ số tham gia chương trình
- Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc: Căn cứ trên tổng thu nhập năm của CBNV trong cơ cấu thu nhập nội bộ và hiệu quả công việc trong năm (thang điểm từ 1 – 100)
- Hệ số tham gia chương trình: Tỷ lệ thu nhập được chi trả bằng cổ phiếu trong tổng thu nhập của CBNV (thang điểm từ 10% - 80%)
- Trong mọi trường hợp, mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành theo chương trình ESOP hàng năm.
- Giao và Ủy quyền cho HĐQT:
 - Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại.
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.
 - Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết.
 - Thực hiện việc điều chỉnh vốn điều lệ; thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm.
 - Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).

2. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ Quản lý cấp cao công ty giai đoạn 2026-2030 được ĐHCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt (nội dung chi tiết sau sửa đổi tại Tờ trình số 06).

Bổ sung nội dung về đối tượng, tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình và việc ủy quyền cho HĐQT:

- Đối tượng được mua cổ phần (không quá 20 người):
 - Người lao động là cán bộ quản lý cao cấp, trẻ, có năng lực vượt trội và có cam kết lâu dài đóng góp cho sự phát triển của FPT.
 - Level 6 trở lên, không thuộc thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.
- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP.

Trong đó:

Điểm cá nhân mỗi CBNV được xác định bằng = Hệ số năm tham gia chương trình * Hệ số vị trí, thâm niên * Hệ số hiệu quả công việc² * Hệ số đóng góp chiến lược * Hệ số đóng góp quản trị * Hệ số điều chỉnh theo đánh giá của HĐQT

- Hệ số năm tham gia chương trình = (Số năm đã thực hiện phát hành theo chương trình, (tính từ 2021 đến năm phát hành) – Số năm đã tham gia chương trình của CBNV)²
- Hệ số vị trí, thâm niên: Căn cứ theo vị trí, thâm niên, chi tiết như sau:

Vị trí, thâm niên	Hệ số
Tổng Giám đốc Tập đoàn	13 - 15
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	10 - 13
Chủ tịch, Tổng Giám đốc CTTV	7 - 10
C-Level CTTV	5 - 7

- Hệ số hiệu quả công việc: Căn cứ theo hiệu quả công việc của đơn vị trực tiếp quản lý và hiệu quả công việc cá nhân:

Hiệu quả công việc	Hệ số
Đặc biệt Xuất sắc	18 - 20
Xuất sắc	14 - 17
Tốt	9 - 13
Khá	6 - 8

- Hệ số đóng góp chiến lược: Căn cứ trên đóng góp của cán bộ quản lý cấp cao vào định hướng chiến lược dài hạn của Công ty

Đóng góp chiến lược	Hệ số
Xuất sắc	8 - 10
Tốt	7 - 8
Cơ bản	5 - 6

- Hệ số đóng góp quản trị: Căn cứ trên đóng góp của cán bộ quản lý cấp cao trong công tác quản lý, điều hành, gìn giữ và phát triển các giá trị cốt lõi của Công ty

Đóng góp quản trị	Hệ số
Xuất sắc	8 - 10



Tốt	7 - 8
Cơ bản	5 - 6

- Hệ số điều chỉnh: Căn cứ theo đánh giá bổ sung của HĐQT (không quá 10%)

Điều 7: Phê duyệt đề xuất lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty gồm: Công ty TNHH KPMG (KPMG), Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte), Công ty TNHH PwC Việt Nam (PwC), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY Vietnam), và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

Điều 8. Phê duyệt đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty như nội dung được đề trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 9. Phê duyệt đơn từ nhiệm thành viên HĐQT FPT nhiệm kỳ 2022-2027 của ông Hiroshi Yokotsuka ngày 18/3/2026.

Điều 10. Phê duyệt đề xuất bổ sung ông Toshikazu Nambu là thành viên HĐQT FPT nhiệm kỳ 2022-2027.

Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần FPT phê duyệt toàn văn tại cuộc họp. HĐQT tổ chức thực hiện Nghị quyết này và tiếp tục thực hiện theo kế hoạch các Nghị quyết trước đây của ĐHĐCĐ.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Phạm Ngọc Anh

Trương Gia Bình

